

Số: 552/QĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế

Tổ chức, tham dự thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 14/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-LĐTBXH ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Ban Tổ chức thi Kỹ năng nghề Việt Nam;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức, tham dự thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia (có chi tiết phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; Trưởng Ban tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam, các thành viên Ban Tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *las*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Website: gdm.gov.vn; kynangnghe.gov.vn;
- Lưu: VT, KNN, BTCTKNNVN.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Việt Hương
Nguyễn Thị Việt Hương



QUY CHẾ

Tổ chức, tham dự thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 552/QĐ-TCGDNN ngày 24 tháng 11 năm 2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức, tham dự thi kỹ năng nghề quốc gia lần thứ 12 năm 2021 và huấn luyện đội tuyển quốc gia chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề Châu Á lần thứ 2 và thế giới lần thứ 46 (sau đây gọi tắt là tổ chức, tham dự thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia).

2. Quy chế này áp dụng cho tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến việc tổ chức, tham gia kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề Châu Á và thế giới (sau đây gọi tắt là kỹ năng nghề quốc tế).

3. Giải thích từ ngữ

a) Kỳ thi kỹ năng nghề là kỳ thi có vị trí hàng đầu về kỹ năng nghề cho các đối tượng là người học, học viên, người lao động đang chuẩn bị hoặc đã có kỹ năng nghề ở một nghề nghiệp, trong độ tuổi phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về lao động hoặc pháp luật liên quan khác đối với người học không phải là người lao động (sau đây gọi tắt là thí sinh). Kỳ thi kỹ năng nghề tập trung chủ yếu vào thi các kỹ năng nghề và khả năng nghề nghiệp của thí sinh dự thi.

b) Kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia được tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước và kế hoạch tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc có đăng ký dự thi. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp giao Vụ Kỹ năng nghề là đơn vị thường trực tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia.

c) Kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế, bao gồm: kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN do Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) tổ chức; kỳ thi kỹ năng nghề châu Á do Tổ chức kỹ năng nghề khu vực Châu Á (WorldSkills Asia) tổ chức; kỳ thi kỹ năng nghề thế giới do Tổ chức kỹ năng nghề thế giới (WorldSkills International) tổ chức; và kỳ thi kỹ năng nghề do một quốc gia hoặc một cơ quan, tổ chức quốc

tế có quan hệ, hợp tác với Việt Nam tổ chức chính thức mời Việt Nam qua Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) tham dự.

d) Thi trực tiếp (on site) đối với một nghề là việc tổ chức thi, trong đó triệu tập các thí sinh dự thi của nghề đó tập trung tại một địa điểm nhất định do Ban Tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam (sau đây gọi là Ban Tổ chức) lựa chọn, chuẩn bị và quy định theo yêu cầu của đề thi nhằm đảm bảo được tối đa giá trị cốt lõi của kỳ thi, tính chính xác và trình diễn được các kỹ năng theo yêu cầu độ khó, độ phức tạp trong bối cảnh và tính chất kỹ thuật theo yêu cầu của nghề được thể hiện trong đề thi.

đ) Thi trực tuyến (online) đối với một nghề là việc tổ chức thi có ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, điện toán đám mây, dữ liệu lớn (big data) hoặc ứng dụng công nghệ mới khác đảm bảo sự kết nối và an toàn, an ninh dữ liệu thông qua kết nối máy tính với mạng internet dưới sự điều khiển của máy tính và ứng dụng các khoa học công nghệ số khác để các thí sinh dự thi có thể làm bài tại nhiều điểm khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được sự đồng bộ về mặt trang thiết bị và cấu hình máy tham gia thi là như nhau; các yêu cầu, nhất là các giá trị cốt lõi của Kỳ thi thông qua việc kết nối và an toàn dữ liệu đường truyền.

Điều 2. Mục đích tổ chức, tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia

1. Tôn vinh lực lượng lao động có kỹ năng nghề cao theo khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia và tiệm cận được với chuẩn kỹ năng nghề quốc tế; thúc đẩy lực lượng lao động có kỹ năng nghề theo kịp được với xu thế phát triển của hoạt động sản xuất, kinh doanh và khoa học công nghệ tiên tiến ở thời kỳ mới; tạo phong trào thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng kỹ năng tại các doanh nghiệp và góp phần thực hiện học tập suốt đời, liên tục cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đào tạo. Từ đó góp phần nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ góp phần tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Tăng cường hợp tác giữa các bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hiệp hội nghề nghiệp, tập đoàn và doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và phát triển kỹ năng; thúc đẩy phát triển kỹ năng nghề và giáo dục nghề nghiệp, đào tạo gắn với ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ và gắn với việc chuẩn hóa chất lượng lao động, đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

3. Tuyển chọn thí sinh có năng lực tham gia đội tuyển quốc gia để huấn luyện chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề Châu Á lần thứ 2 và thế giới lần thứ 46, thông qua đó tăng cường hội nhập quốc tế, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng về phát triển kỹ năng nghề và giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Điều kiện, quyền lợi và nghĩa vụ đối với thí sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia dự thi kỹ năng nghề quốc tế

1. Thí sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia là công dân Việt Nam có kỹ năng nghề, có độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi (tùy theo tính chất của từng nghề) đang học tập và làm việc tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đào tạo, tập đoàn, doanh nghiệp được các bộ, ngành, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, tập đoàn, doanh nghiệp, hiệp hội cử tham dự theo các quy định, hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Ban Tổ chức. Các thí sinh dự thi kỹ năng nghề quốc gia phải được đăng ký bằng văn bản với Ban Tổ chức; khuyến khích tuyển chọn thí sinh thông qua kỳ thi kỹ năng nghề cấp bộ, địa phương, hiệp hội nghề nghiệp, tập đoàn và doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là cấp cơ sở).

2. Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia để huấn luyện chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế được lựa chọn như sau:

a) Đối với những nghề do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí huấn luyện và tham dự thi kỹ năng nghề thế giới, ưu tiên chọn thí sinh xuất sắc nổi trội tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia năm 2020 và năm 2021. Ban Tổ chức tạo điều kiện để các thí sinh đạt huy chương tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia năm 2020 được tham dự và cọ sát với các thí sinh tham dự thi kỹ năng nghề quốc gia năm 2021. Trường hợp các nghề không tổ chức thi tại Kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia trong năm 2021, các thí sinh đạt giải cao tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia năm 2020 được ưu tiên lựa chọn.

b) Đối với các nghề sử dụng 100% kinh phí xã hội hóa hoặc sử dụng đồng thời một phần kinh phí xã hội hóa và một phần ngân sách nhà nước, việc lựa chọn thí sinh do Ban Tổ chức và đơn vị tài trợ kinh phí xã hội hóa quyết định. Đối với những nghề không tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia nhưng Việt Nam có đăng ký tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế và được lãnh đạo Bộ phê duyệt danh sách nghề, việc lựa chọn thí sinh do Ban Tổ chức quyết định;

c) Ngoài ra, việc lựa chọn thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia để huấn luyện chuẩn bị tham dự thi kỹ năng nghề quốc tế được xem xét trên cơ sở các biên bản, cam kết, hợp đồng mà Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ký với các doanh nghiệp, các đối tác trong nước và quốc tế khác;

d) Trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh mà không thể tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, việc lựa chọn thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia đảm bảo theo quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 3 của Quy chế này nhưng không đảm bảo thời gian huấn luyện được quy định tại khoản 5, Điều 22 của quy chế này thì Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Ban Tổ chức có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phương án

lựa chọn thí sinh tạm thời để tham gia huấn luyện đội tuyển quốc gia đảm bảo chất lượng về kỹ năng chuyên môn, phẩm chất của thí sinh.

3. Hình ảnh, truyền thông và sản phẩm của tất cả các thí sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia dự thi kỹ năng nghề quốc tế sẽ được Ban Tổ chức sử dụng vì mục đích phi lợi nhuận nhằm tôn vinh, quảng bá phát triển giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và kỹ năng lao động Việt Nam.

4. Các thí sinh có thành tích cao tại các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, quốc tế có nghĩa vụ tham gia các hoạt động nhằm tôn vinh, quảng bá phát triển giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và kỹ năng lao động Việt Nam.

5. Các thí sinh đạt giải cao tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế được xem xét theo nguyện vọng cá nhân để được bổ nhiệm làm Đại sứ Kỹ năng nghề Việt Nam theo quy định tại Quyết định số 826/QĐ-LĐTĐ ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Chương trình Đại sứ Kỹ năng nghề Việt Nam và Quyết định số 427/QĐ-TCGDNN ngày 13/7/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc phê duyệt Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoạt động, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm Đại sứ Kỹ năng nghề Việt Nam.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC KỲ THI KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA VÀ HUẤN LUYỆN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA

Điều 4. Ban Tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam

Ban Tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập để chỉ đạo và tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, huấn luyện đội tuyển quốc gia, tổ chức đoàn Việt Nam tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế. Thành phần và nhiệm vụ của Ban Tổ chức được quy định tại quyết định riêng của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Ban Tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam.

Điều 5. Tiểu ban giúp việc Ban Tổ chức

1. Trưởng Ban Tổ chức thành lập các Tiểu ban, gồm: Tiểu ban thư ký tổng hợp; Tiểu ban giám sát thi; Tiểu ban lễ tân, tuyên truyền và khen thưởng; Tiểu ban phòng chống dịch bệnh COVID-19, Tiểu ban thi trực tuyến; Tiểu ban khác, Tổ giúp việc (nếu cần thiết) để giúp Ban Tổ chức triển khai các hoạt động chuẩn bị; tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia tham dự thi kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của các Tiểu ban và Tổ giúp việc Ban Tổ chức do Trưởng Ban Tổ chức quy định.

Điều 6. Hội đồng thi quốc gia thuộc Ban Tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam

1. Hội đồng thi quốc gia thuộc Ban Tổ chức do Trưởng Ban Tổ chức quyết định thành lập để giúp Trưởng Ban Tổ chức tổ chức thi và huấn luyện đội tuyển quốc gia chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế đối với những nghề được giao theo kế hoạch được duyệt.

2. Thành phần Hội đồng thi quốc gia gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia là đại diện của bộ hoặc địa phương hoặc tập đoàn, hiệp hội, đơn vị đồng hành tổ chức thi có tên trong thành phần của Ban Tổ chức hoặc do bộ, địa phương, tập đoàn, hiệp hội, đơn vị đồng hành tổ chức cử hoặc là đại diện địa phương nơi đăng cai tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia có ít nhất 01 người là lãnh đạo đơn vị đăng cai tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia, 01 người là lãnh đạo cấp Vụ thuộc Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, đại diện lãnh đạo đơn vị đồng hành tổ chức thi hoặc địa phương nơi đăng cai tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia (nếu cần thiết);

c) Ủy viên thường trực Hội đồng thi quốc gia là người thuộc đơn vị có đại diện là Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia được nêu tại điểm a, khoản 2, Điều này;

d) Các ủy viên khác là người thuộc đơn vị đăng cai tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia, đơn vị chủ trì Hội đồng thi quốc gia hoặc bộ, tập đoàn, hiệp hội, đơn vị đồng hành tổ chức, địa phương nơi tổ chức thi, từ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đào tạo, các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và phát triển kỹ năng nghề.

3. Hội đồng thi quốc gia có nhiệm vụ:

a) Lập kế hoạch cho các hoạt động về tổ chức, kỹ thuật liên quan đến tổ chức thi và huấn luyện đội tuyển quốc gia đối với những nghề được giao cho Hội đồng thi quốc gia báo cáo Trưởng Ban Tổ chức;

b) Thành lập các Tiểu ban giúp việc của Hội đồng thi quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

c) Xây dựng Quy định về việc tổ chức thi các nghề thuộc thẩm quyền Hội đồng thi quốc gia trên cơ sở Quy chế này và yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật của từng nghề (gồm đặc thù đề thi và các điều kiện tổ chức thi khác) làm căn cứ để thi sinh, thành viên Tiểu ban giám khảo, coi thi, chuyên gia, đơn vị đăng cai tổ chức thi thực hiện cho phù hợp, đảm bảo khách quan và công bằng. Quy định này sẽ áp dụng từ ngày đầu cho đến ngày cuối Kỳ thi cho mỗi Hội đồng thi quốc gia.

d) Phổ biến, quán triệt quy chế, nội quy thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia cho các ủy viên của Hội đồng thi quốc gia, các Tiểu ban giúp việc của Hội đồng thi quốc gia và các thí sinh biết thực hiện;

đ) Căn cứ vào kết quả kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia trình Trưởng Ban Tổ chức quyết định danh sách các thí sinh được chọn để tham gia huấn luyện chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế;

e) Tổ chức huấn luyện cho các thí sinh đã được Trưởng Ban Tổ chức quyết định chọn để huấn luyện chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế; tổ chức sát hạch lựa chọn thí sinh theo quy định tại Quy chế này để trình Trưởng Ban Tổ chức quyết định danh sách thí sinh chính thức tham gia đoàn Việt Nam tham dự các kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế;

g) Đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho công tác tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, huấn luyện đội tuyển quốc gia, tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng;

h) Phối hợp với đơn vị đăng cai tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc đăng cai huấn luyện thí sinh được chọn tham gia đội tuyển quốc gia và Ban Tổ chức trong việc huy động từ những nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho các hoạt động trong tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện thí sinh được chọn tham gia đội tuyển quốc gia đối với các nghề được giao;

i) Chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị đăng cai thực hiện các công việc, như: lập dự toán kinh phí cho các hoạt động liên quan đến kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc huấn luyện thí sinh; chuẩn bị xưởng thực hành, trang thiết bị đáp ứng các mô tả nhóm kỹ năng công việc trong đề thi của các nghề được giao; cung cấp tài liệu, thông tin về trang, thiết bị, dụng cụ của từng nghề tổ chức thi và các dụng cụ cầm tay mà thí sinh được phép mang theo cho các Đoàn tham dự và thí sinh dự thi kỹ năng nghề quốc gia tại đơn vị đăng cai; thông báo việc cung cấp điện, các quy định về: chăm sóc y tế, tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh lao động và các quy định có liên quan khác trong quá trình tổ chức thi; chuẩn bị chỗ ăn, ở cho các thành viên của các Đoàn tham dự kỳ thi và thí sinh dự thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc cho thí sinh được chọn để huấn luyện tại đơn vị đăng cai; quay phim và ghi hình một số hoạt động chính về tổ chức thi tại đơn vị đăng cai và quá trình các thí sinh làm bài thi để gửi về Ban Tổ chức làm tư liệu của kỳ thi; quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán nguồn kinh phí do Ban Tổ chức hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành;

k) Căn cứ chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và khuyến cáo của Bộ Y tế để phối hợp với đơn vị đăng cai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh hiệu quả, an toàn theo đó phân công cụ thể người phụ trách thường trực chịu trách nhiệm việc phòng, chống dịch Covid-19 trong quá trình tổ chức thi và xử lý các tình huống bất ngờ diễn ra tại kỳ thi.

Điều 7. Tiểu ban, nhân sự giúp việc của Hội đồng thi quốc gia, Đoàn dự thi

1. Thẩm quyền quyết định Tiểu ban, nhân sự giúp việc của Hội đồng thi quốc gia, Đoàn dự thi

a) Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia quyết định (i) thành lập các Tiểu ban giúp việc, gồm: Tiểu ban giám khảo, Tiểu ban coi thi và một số Tiểu ban giúp việc khác (nếu cần thiết) thành lập trên cơ sở danh sách các chuyên gia được đề cử từ các bộ, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đào tạo, cộng đồng doanh nghiệp, đơn vị đăng cai tổ chức thi, chuyên gia là thành viên của các Đoàn dự thi và một số chuyên gia liên quan khác; (ii) nhân sự giám sát xướng thực hành (đối với nghề thi trực tiếp) trên cơ sở đề xuất của đơn vị đăng cai.

b) Trưởng Đoàn dự thi các nghề trực tuyến đề xuất nhân sự Tiểu ban coi thi tại đơn vị tổ chức thi trực tuyến trình Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia ban hành quyết định thành lập Tiểu ban coi thi; Trưởng Đoàn dự thi quyết định nhân sự giám sát xướng thực hành, giám sát hệ thống thi trực tuyến và nhân sự giúp việc Đoàn dự thi để tổ chức thi các nghề trực tuyến tại đơn vị tổ chức thi trực tuyến và báo cáo Hội đồng thi quốc gia.

2. Thành lập Tiểu ban giám khảo và Tiểu ban coi thi

a) Tiểu ban Giám khảo và Tiểu ban coi thi phải được thành lập trước khi tổ chức Hội nghị kỹ thuật lần 2 để chuẩn bị công tác chuẩn bị tổ chức thi, chấm thi, coi thi và các nhiệm vụ khác có liên quan.

b) Đối với các nghề thi trực tiếp, Tiểu ban giám khảo và Tiểu ban coi thi được thành lập riêng đối với những nghề chỉ cần đánh giá, chấm điểm sản phẩm cuối cùng; thành lập chung một Tiểu ban giám khảo ở một nghề tổ chức thi đối với những nghề yêu cầu đánh giá, chấm điểm theo tiến độ và công đoạn thực hiện bài thi và có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điểm c khoản 5, điểm c khoản 6, Điều này.

c) Đối với nghề tổ chức thi trực tuyến, Tiểu ban giám khảo và Tiểu ban coi thi được thành lập riêng.

3. Điều kiện tham gia Tiểu ban Giám khảo, Tiểu ban coi thi giúp việc Hội đồng thi quốc gia:

a) Chuyên gia tham gia Tiểu ban giám khảo phải có năng lực chuyên môn ở nghề tổ chức thi, có uy tín, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có bằng tốt nghiệp đại học hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 trở lên và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc làm việc trong nghề hoặc ngành tương ứng với nghề; được thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý giới thiệu bằng văn bản gửi Hội đồng thi quốc gia và Ban Tổ chức (nếu được yêu cầu);

b) Chuyên gia tham gia Tiểu ban giám khảo và Tiểu ban coi thi phải có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế tổ chức thi; trung thực, khách quan, công bằng, minh bạch, không làm sai lệch kết quả bài thi, điểm thi của thí sinh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức, Hội đồng thi quốc gia, cơ quan cử tham gia và các quy định khác của pháp luật khi tham gia kỳ thi;

c) Chuyên gia tham gia Tiểu ban giám khảo phải tham gia Tập huấn chuyên gia và Tập huấn quy trình, phương pháp chấm thi theo phần mềm CIS (đối với nghề chấm điểm theo phần mềm CIS) do Ban Tổ chức kỳ thi tổ chức trước khi diễn ra kỳ thi.

d) Các chuyên gia, thí sinh đã từng tham gia các kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế, Hội nghị Kỹ thuật chuẩn bị cho kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN lần thứ 13 và nhóm chuyên gia biên soạn đề thi kỹ năng nghề quốc gia lần thứ 12 năm 2021 là thành phần phải được ưu tiên lựa chọn.

đ) Ở mỗi nghề tổ chức thi, mỗi Đoàn dự thi chỉ được phép có 01 chuyên gia tham gia Tiểu ban giúp việc Hội đồng thi quốc gia (tham gia trong thành phần thứ nhất hoặc thành phần thứ 2 như nêu tại khoản 4 của Điều này);

4. Thành phần chuyên gia tham gia Tiểu ban giám khảo:

a) Thành phần thứ nhất (giám khảo chấm thi): là các chuyên gia được Hội đồng thi quốc gia lựa chọn trên cơ sở danh sách đề cử từ các bộ, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đào tạo, cộng đồng doanh nghiệp, đơn vị đăng cai tổ chức thi, chuyên gia là thành viên của các Đoàn dự thi gửi Ban Tổ chức, đảm bảo đủ điều kiện tham dự được quy định tại khoản 3 Điều này, được Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia quyết định trên cơ sở hiệp ý với Ban Tổ chức kỳ thi; có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điểm c khoản 5, điểm c khoản 6 Điều này;

b) Thành phần thứ hai (giám khảo giám sát thi): là các chuyên gia có thí sinh dự thi được lựa chọn trên cơ sở danh sách chuyên gia do các Đoàn dự thi cử và đề nghị được tham gia làm thành viên của Tiểu ban để giám sát, quan sát, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm về công tác chuyên gia tại kỳ thi; chỉ được tham gia chấm thi nếu có quyết định của Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia. Các chuyên gia này có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điểm c khoản 5, điểm c khoản 6 Điều này nhưng không được tham gia các nhiệm vụ liên quan đến điểm thi của thí sinh như: đánh giá, chấm điểm bài thi và trao đổi hoặc cố tình lấy các thông tin liên quan đến kết quả điểm số của thí sinh khi chưa được công bố, công khai;

c) Các thành phần được quy định tại điểm a, b, khoản 4 Điều này do Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia quyết định lựa chọn theo quy định tại Quy chế này. Các thành viên có trách nhiệm tham gia Tập huấn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này và thực hiện một số nhiệm vụ chuẩn bị cho công tác tổ chức thi cần thiết của Tiểu ban giám khảo, Tiểu ban coi thi cho đến khi hai Tiểu ban này được thành lập.

5. Số lượng thành viên, nhiệm vụ và quyền lợi của Tiểu ban Giám khảo:

a) Đối với nghề có yêu cầu số lượng thành viên không quá 07 người thì gồm các thành viên là thành phần thứ nhất được nêu tại điểm a khoản 4 Điều này và được hưởng chế độ theo quy định tại điểm đ, khoản 4 của Điều này;

b) Đối với nghề có yêu cầu số lượng thành viên trên 07 người thì tùy theo nhu cầu bổ sung thêm để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Tiểu ban giám khảo theo yêu

cầu đề thi và kế hoạch chung của kỳ thi; Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia quyết định lựa chọn thêm các thành viên này là thành phần thứ hai được nêu tại điểm b khoản 4 Điều này trên cơ sở hiệp y với Ban Tổ chức; có nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại điểm c, khoản 5, Điều này được tham gia các nhiệm vụ liên quan đến điểm thi của thí sinh như: đánh giá, chấm điểm bài thi theo quy định tại Quy chế này.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Tiểu ban giám khảo được quy định cụ thể tại mục I, Phụ lục I đính kèm Quy chế này.

d) Các chuyên gia tham gia Tiểu ban giám khảo là thành phần thứ nhất đối với các nghề sử dụng 100% ngân sách nhà nước để dự thi được Ban Tổ chức chi trả chế độ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 14/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đối với các nghề sử dụng 100% kinh phí xã hội hóa sẽ do các đơn vị tài trợ, đơn vị đồng hành tổ chức, các đoàn dự thi chi trả, mức chi không được thấp hơn mức chi cho nội dung này tại Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH nêu trên. Các chuyên gia tham gia Tiểu ban là thành phần thứ hai do các Đoàn cử tham dự tự đảm bảo mọi kinh phí khi tham dự kỳ thi.

6. Số lượng thành viên, nhiệm vụ của Tiểu ban coi thi

a) Thành phần Tiểu ban coi thi là các chuyên gia được nêu tại khoản 4 Điều này trong đó phải có thành phần là chuyên gia của một số Đoàn dự thi tại Hội đồng thi;

b) Số lượng thành viên của Tiểu ban coi thi được quy định như sau:

(b₁) Đối với nghề có yêu cầu số lượng thành viên không quá 07 người thì gồm các thành viên là thành phần thứ nhất được nêu tại điểm a khoản 4 Điều này và được hưởng chế độ theo quy định tại điểm d, khoản 4 của Điều này;

(b₂) Đối với nghề có yêu cầu số lượng thành viên trên 07 người thì tùy theo nhu cầu bổ sung thêm để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Tiểu ban coi thi theo yêu cầu đề thi và kế hoạch chung của kỳ thi; Chủ tịch Hội đồng thi quyết định lựa chọn thêm các thành viên này là thành phần thứ hai được nêu tại điểm b khoản 4 Điều này trên cơ sở hiệp y với Ban Tổ chức.

(b₃) Đối với nghề thi trực tuyến, số lượng thành viên Tiểu ban coi thi do Trưởng Đoàn dự thi đề xuất tùy theo yêu cầu của từng nghề dự thi (tối đa 3 người/ngành) gửi Hội đồng thi quốc gia.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Tiểu ban coi thi được quy định tại mục II, Phụ lục I đính kèm Quy chế này.

7. Tiểu ban giám khảo, Tiểu ban coi thi được thành lập theo quy định tại điểm a, b, khoản 4 của Điều này gồm các thành viên có tên trong danh sách quy định tại điểm c, khoản 4 của Điều 7 Quy chế này. Kinh phí chi trả cho các thành viên Tiểu ban coi thi các nghề thi trực tuyến do các Đoàn hoặc đơn vị đăng cai tổ chức, tham dự thi chi trả.

8. Các chuyên gia không nằm trong Tiểu ban giám khảo, Tiểu ban coi thi là thành phần có quyền hạn được quy định tại điểm b khoản 4 của Điều này và chịu sự phân công, giao nhiệm vụ của Hội đồng thi quốc gia.

9. Giám sát xưởng thực hành và hệ thống thi trực tuyến

a) Giám sát xưởng thực hành cho mỗi nghề tổ chức thi trực tiếp do Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị đăng cai;

b) Giám sát xưởng thực hành và giám sát hệ thống thi trực tuyến đối với các nghề tổ chức thi trực tuyến do Trưởng Đoàn dự thi quyết định (được sử dụng con dấu của cơ quan quản lý Trưởng Đoàn) hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở đề xuất của Thủ trưởng đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến;

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám sát xưởng thực hành và giám sát hệ thống thi trực tuyến được quy định tại mục III, Phụ lục I đính kèm Quy chế này.

10. Xử lý vi phạm đối với chuyên gia tham gia Tiểu ban giúp việc Hội đồng thi quốc gia

Bất kỳ chuyên gia nào tham gia các Tiểu ban giúp việc được nêu tại Điều 7 Quy chế này nếu bị phát hiện có hành vi thông đồng, gian dối, thực hiện sai các quy định của Quy chế này và các hướng dẫn, quy định khác của kỳ thi, tùy theo mức độ, Trưởng Ban Tổ chức, Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia căn cứ vào quy định hiện hành xử lý vi phạm đối với chuyên gia này như sau:

a) Có văn bản đề nghị cơ quan chủ quản xem xét và xử lý chuyên gia theo quy định hiện hành;

b) Thông báo rộng rãi toàn quốc về việc chuyên gia bị loại vĩnh viễn tham gia làm công tác chuyên gia đánh giá tại các kỳ thi kỹ năng nghề cấp cơ sở, cấp quốc gia và tham dự các kỳ thi kỹ năng nghề của Việt Nam tại khu vực và quốc tế;

c) Gửi thông báo đến các tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đề nghị không mời tham gia làm chuyên gia đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia tại các kỳ đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nếu chuyên gia đấy là đánh giá viên.

d) Có ý kiến gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc không xem xét công nhận bậc kỹ năng nghề.

Điều 8. Đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến

1. Đơn vị đăng cai tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc đăng cai huấn luyện thí sinh được chọn tham gia đội tuyển quốc gia do Trưởng Ban Tổ chức quyết định căn cứ vào điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm; có năng lực tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc tổ chức huấn luyện thí sinh và sẵn sàng phối hợp với Ban Tổ chức trong công tác tổ chức các hoạt động bên lề chuyên môn phát triển kỹ năng nghề cho lao động, quảng bá

hình ảnh của kỳ thi, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và ý kiến đề xuất của bộ, địa phương trực tiếp quản lý đơn vị đăng cai. Ưu tiên các đơn vị là tổ chức đánh giá cấp chứng kỹ năng nghề quốc gia hoặc huấn luyện thí sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề khu vực và quốc tế.

2. Nhiệm vụ của đơn vị đăng cai:

a) Căn cứ (i) số lượng các Đoàn dự thi được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy chế này và số thí sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, nội dung đề thi của các nghề được tổ chức tại đơn vị; (ii) nhiệm vụ được Ban Tổ chức giao về tổ chức thi trực tuyến và trực tiếp; (iii) số thí sinh được lựa chọn để huấn luyện tại đơn vị và nội dung, kế hoạch huấn luyện được duyệt; đơn vị đăng cai chuẩn bị về: nhân lực; tài chính; cơ sở vật chất; trang, thiết bị, dụng cụ; nguyên, nhiên vật liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc huấn luyện thí sinh được chọn, hình thành đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế;

b) Lập kế hoạch và dự toán kinh phí cho các hoạt động liên quan đến kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc huấn luyện thí sinh được chọn tham gia đội tuyển quốc gia tại đơn vị theo quy định Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp; gửi kế hoạch và dự toán kinh phí nói trên về Ban Tổ chức để xem xét hỗ trợ trong khuôn khổ ngân sách Nhà nước giao đối với các nghề tổ chức thi hoặc huấn luyện bằng ngân sách nhà nước. Ngoài nguồn kinh phí do Ban Tổ chức hỗ trợ, đơn vị đăng cai được phép huy động từ các nguồn hợp pháp khác để bổ sung kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động theo dự toán đã lập;

c) Thực hiện các công việc theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 6 của Quy chế này;

d) Báo cáo Ban Tổ chức, Hội đồng thi quốc gia những vấn đề phát sinh và những vướng mắc trong quá trình triển khai các hoạt động thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc huấn luyện thí sinh để chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quyết định lựa chọn đơn vị đăng cai của Ban Tổ chức.

3. Đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến là đơn vị được Đoàn dự thi đề cử để tổ chức, tham dự thi trực tuyến cho thí sinh của mình. Đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến có trách nhiệm bố trí đầy đủ nhân sự, điều kiện tài chính, điều kiện kỹ thuật (cơ sở vật chất, mặt bằng, thiết bị, nguyên vật liệu, đường truyền có IP tĩnh...), phòng chống dịch bệnh Covid -19 theo hướng dẫn của Ban Tổ chức, Tiểu ban thi trực tuyến và Hội đồng thi quốc gia. Các Đoàn quyết định phê duyệt đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến và báo cáo Hội đồng thi quốc gia và Ban Tổ chức, các Đoàn sẽ là đầu mối để xử lý các vấn đề về hoạt động và quản lý các đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến.

Chương III

TỔ CHỨC THI KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

Điều 9. Hội nghị, các cuộc họp, thông tin và thi thử

1. Các hội nghị:

a) Hội nghị Tổ chức lần thứ nhất để Ban Tổ chức phổ biến cho các Đoàn dự thi về kết quả của Hội nghị lần thứ nhất Ủy ban Tổ chức thi kỹ năng nghề ASEAN và công tác chuẩn bị thi kỹ năng nghề quốc gia, kế hoạch tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia, tham dự kỳ thi quốc tế. Thành phần tham dự Hội nghị gồm: thành viên dự kiến Ban Tổ chức, đại diện các Đoàn đăng ký dự thi, đại diện các vụ, đơn vị chuyên môn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, lãnh đạo các đơn vị dự kiến đăng cai tổ chức thi, một số đơn vị tài trợ trong và ngoài nước và một số đơn vị, cá nhân liên quan khác;

b) Hội nghị Kỹ thuật lần thứ nhất được tổ chức để các chuyên gia tiến hành biên soạn đề thi theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 của Quy chế này cho các nghề sẽ tổ chức tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia. Thành phần tham dự Hội nghị, gồm: lãnh đạo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; thành viên dự kiến là Chủ tịch các Hội đồng thi quốc gia; đại diện lãnh đạo các đơn vị dự kiến đăng cai; các chuyên gia biên soạn đề thi; các chuyên gia của các Đoàn dự thi; đại diện một số vụ chuyên môn của Tổng cục, một số đơn vị và đại biểu liên quan khác;

c) Hội nghị Kỹ thuật lần thứ hai được tổ chức để các Tiểu ban giúp việc các Hội đồng thi quốc gia; các đơn vị đăng cai; các Đoàn và đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến rà soát toàn bộ các điều kiện tổ chức thi (gồm bố trí nhân sự, phòng chống dịch bệnh Covid-19; chuẩn bị về mặt bằng, trang thiết bị, dụng cụ, nguyên nhiên vật liệu, thiết bị giám sát, đường truyền internet, điện nướcvv) tại các đơn vị đăng cai và đơn vị tổ chức thi; rà soát đề thi và thống nhất thay đổi 30% (tối thiểu) nhưng không thay đổi thiết bị, dụng cụ và nguyên nhiên vật liệu đã được các đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến chuẩn bị so với đề thi đã công bố; thống nhất thông qua đề thi theo điểm b₁, khoản 3 Điều 11 của Quy chế này. Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia phê duyệt bộ đề thi và báo cáo Ban Tổ chức tại Hội nghị Tổ chức lần thứ hai. Thành phần tham dự Hội nghị, gồm: đại diện Ban Tổ chức; Hội đồng thi quốc gia, đại diện đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức thi, các thành viên Tiểu ban giúp việc Hội đồng thi quốc gia, các chuyên gia là đại diện của các Đoàn dự thi;

d) Hội nghị Tổ chức lần thứ hai để thống nhất lại kế hoạch và nội dung đã thảo luận về công tác tổ chức tại Hội nghị Tổ chức lần thứ nhất; rà soát lại những công việc phát sinh về công tác tổ chức; Ban Tổ chức nghe báo cáo từ các Hội đồng thi quốc gia về bộ đề thi chính thức và chấp thuận bộ đề thi chính thức trước khi Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia công bố cho các Đoàn có thí sinh dự thi. Thành

phần tham dự Hội nghị, gồm: Ban Tổ chức; các Tiểu ban giúp việc Ban Tổ chức, thành viên Hội đồng thi quốc gia, các Trưởng Tiểu ban giúp việc Hội đồng thi quốc gia, đại diện đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến; đại diện các Đoàn dự thi;

đ) Hội nghị Kỹ thuật lần thứ ba được tổ chức để các Hội đồng thi quốc gia tổng hợp thống nhất kết quả thi; đề xuất khen thưởng; và chuẩn bị báo cáo kết quả thi cho Ban Tổ chức. Thành phần tham dự Hội nghị, gồm: đại diện Ban Tổ chức; Hội đồng thi quốc gia, đại diện đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến; các Tiểu ban giúp việc Hội đồng thi quốc gia;

e) Hội nghị Tổ chức lần thứ ba được tổ chức để Ban Tổ chức chuẩn y kết quả thi của thí sinh; đề xuất khen thưởng. Thành phần tham dự Hội nghị, gồm: Ban Tổ chức; các Tiểu ban giúp việc Ban Tổ chức, thành viên Hội đồng thi quốc gia, trưởng Tiểu ban giúp việc Hội đồng thi quốc gia, đại diện đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến, đại diện các Đoàn dự thi.

g) Ban Tổ chức, Hội đồng thi quốc gia, đơn vị đăng cai phối hợp với các doanh nghiệp và các đối tác trong và ngoài nước tổ chức các hoạt động bên lề của kỳ thi gồm các hoạt động: triển lãm thiết bị; trình diễn nghề tương lai; các Hội nghị, hội thảo chuyên môn, tham quan, công tác hướng nghiệp theo kế hoạch chung của Ban Tổ chức nhằm truyền thông về kỳ thi cũng như phát triển kỹ năng nghề, giáo dục nghề nghiệp và đào tạo.

2. Thông tin:

a) Ban Tổ chức, các Hội đồng thi quốc gia đảm bảo cho các Đoàn dự thi và các thành phần khác tham dự các hội nghị, cuộc họp có cơ hội để hiểu biết đầy đủ về việc tổ chức và tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia;

b) Ban Tổ chức, các Hội đồng thi quốc gia cung cấp các thông tin về kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia cho các cơ quan thông tin đại chúng;

c) Trong thời gian diễn ra kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, cơ quan thông tin đại chúng có thể tiếp cận quá trình thi, nhưng không được làm ảnh hưởng đến thí sinh và các hoạt động coi thi, chấm thi. Việc quay phim và ghi hình ở khu vực thi của thí sinh chỉ được thực hiện sau khi có sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia. Không đưa máy quay phim và ghi hình vào khu vực thi của thí sinh trước khi thi;

d) Không thảo luận về đề thi với thí sinh trong quá trình thi.

3. Thi thử đối với các nghề thi trực tuyến

a) Thi thử được thực hiện đối với các nghề thi trực tuyến để Ban Tổ chức, Hội đồng thi quốc gia, đơn vị đăng cai thi trực tuyến, các đơn vị được các đoàn

giao tổ chức thi trực tuyến, rà soát lại công tác chuẩn bị kết nối, đầu cuối tại các điểm thi. Thời gian tổ chức thi thử kết thúc trước một tuần khi kỳ thi diễn ra kỳ thi.

b) Nội dung của kỳ thi thử đối với các nghề thi trực tuyến là để rà soát lại:

- Tính phù hợp của đề thi đối với kỳ thi trực tuyến và phương pháp đánh giá cho điều của tiêu ban giám khảo thông qua hình thức trực tuyến.

- Triển khai sự phối hợp giữa hội đồng thi, đơn vị đăng cai thi trực tuyến và các tiêu ban giám khảo, tiêu ban coi thi, tiêu ban giám sát và tổ hỗ trợ kỹ thuật.

- Sự đồng bộ về trang thiết bị, cấu hình, nguyên nhiên vật liệu và khu vực thi trực tuyến tại các điểm đăng cai.

- Kết nối đường truyền và hệ thống Camera giám sát (đường truyền IP tĩnh) của đơn vị đăng cai thi trực tuyến với hội đồng thi.

- Lưu trữ bài thi của thí sinh và kết quả chấm thi của tiêu ban giám khảo tại hội đồng thi.

- Các nội dung khác có liên quan.

Điều 10. Nghề tổ chức thi

1. Số lượng nghề được tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia gồm các nghề Việt Nam dự kiến tham dự thi kỹ năng nghề quốc tế ở năm kế tiếp và một số nghề khác được tổ chức bằng nguồn xã hội hóa trên cơ sở đề xuất của các bộ, địa phương, tập đoàn hoặc hiệp hội.

2. Các nghề tổ chức thi chính thức trong kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia là những nghề có ít nhất 04 Đoàn dự thi thuộc các bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hiệp hội nghề nghiệp, tập đoàn và doanh nghiệp đăng ký và có tối thiểu 06 thí sinh dự thi ở nghề đó. Trong trường hợp cụ thể, bất khả kháng nếu giảm về số lượng thí sinh/Đoàn dự thi thì Trường Ban Tổ chức sẽ xem xét, quyết định.

3. Ngoài các nghề tổ chức thi chính thức, các đơn vị đăng cai tổ chức thi trình diễn một số nghề theo sự phân công của Ban Tổ chức hoặc trên cơ sở kết hợp với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp khác từ nguồn kinh phí xã hội hóa, huy động từ các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các Đoàn cử thí sinh tham dự. Các nghề tổ chức thi trình diễn không phải theo quy định về số lượng Đoàn, thí sinh tham dự như các nghề tổ chức thi chính thức. Kết quả của nghề thi trình diễn sẽ không tính vào kết quả chung của toàn Đoàn.

Điều 11. Đề thi

1. Đề thi kỹ năng nghề quốc gia do Ban Tổ chức tổ chức biên soạn trên cơ sở nội dung của đề thi kỹ năng nghề quốc tế được tổ chức liền kề trước năm tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc biên soạn dựa trên Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, quốc tế của nghề đó.

a) Đề thi đảm bảo phù hợp với xu thế ứng dụng khoa học công nghệ, hoạt động sản xuất và kinh doanh trong nước, khu vực và thế giới; đồng thời phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị dự kiến đăng cai tổ chức thi;

b) Đề thi được biên soạn bởi Nhóm biên soạn đề thi, gồm các chuyên gia có kinh nghiệm được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Ban Tổ chức phê duyệt trên cơ sở giới thiệu đề cử từ các bộ; địa phương; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đào tạo; cộng đồng doanh nghiệp; các trường có nhiều kinh nghiệm tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia, huấn luyện thí sinh dự thi kỹ năng nghề quốc tế các năm trước; hoặc là các chuyên gia độc lập có kinh nghiệm, chuyên môn sâu, có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc cao, các cựu thí sinh đạt giải cao tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế ở nghề biên soạn đề thi. Nhóm biên soạn đề thi của từng nghề có trách nhiệm giải thích, hướng dẫn đề thi, phối hợp với đơn vị đăng cai và đơn vị tham dự, tổ chức thi trực tuyến chuẩn bị tổ chức thi, chuẩn bị việc thay đổi đề thi được báo cáo tại Hội nghị kỹ thuật lần 2 của kỳ thi.

2. Đề thi kỹ năng nghề quốc gia của mỗi nghề được biên soạn có tổng thời gian làm bài thi không quá 18 giờ và thi không quá 03 ngày (đối với tất cả các nghề kể cả những nghề thi ca và luân phiên). Trong trường hợp phải kéo dài thời gian thi quá 03 ngày do thiết bị, cơ sở vật chất, hạ tầng không đáp ứng theo số lượng thí sinh dự thi hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng khác như dịch bệnh, các Hội đồng thi quốc gia chủ động lập kế hoạch thực hiện theo thực tế tại địa điểm đăng cai tổ chức thi và gửi báo cáo Ban Tổ chức chậm nhất là 10 ngày trước ngày thi đầu tiên của thí sinh.

3. Ban hành đề thi.

a) Ban hành đề thi để phục vụ công tác chuẩn bị kỳ thi và huấn luyện của thí sinh:

Ít nhất 03 tháng trước thời điểm tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia, Ban Tổ chức công bố đề thi của các nghề sẽ tổ chức thi (được đăng tải tại mục Tài nguyên - Vụ Kỹ năng nghề trên Website của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp: www.gdnn.gov.vn; www.kynangnghe.gov.vn) và thông báo bằng văn bản gửi tới các Đoàn có đăng ký thí sinh dự thi. Sau khi đề thi được công bố, nhóm chuyên gia biên soạn đề thi có trách nhiệm tiếp nhận và giải thích, làm rõ những thắc mắc về đề thi (nếu có) hoặc cập nhật theo lộ trình, sửa đổi đề thi theo hướng tiếp cận đề thi của thi kỹ năng nghề quốc tế để hoàn thiện. Những thay đổi do cập nhật và hoàn thiện đề thi được thông báo công khai trên Website của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

b) Thay đổi 30% đề thi:

(b₁) 01 ngày trước ngày tổ chức thi, tại Hội nghị Tổ chức và Kỹ thuật lần thứ hai, đề thi sẽ được thay đổi tối thiểu 30% của các nội dung công việc trong giới hạn cho phép nhưng không thay đổi thiết bị, dụng cụ và nguyên vật liệu đã

được các đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến chuẩn bị theo đề thi đã công bố trước đó. Tại Hội nghị Kỹ thuật lần thứ hai, khi thay đổi đề thi nếu có những ý kiến khác nhau thì Trưởng Tiểu ban Giám khảo của nghề được thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này phải giải thích, nếu vẫn không thống nhất thì tổ chức biểu quyết, sau đó lấy kết quả theo ý kiến đa số, nếu kết quả bằng nhau thì lấy theo kết quả bên có phiếu của Trưởng Tiểu ban Giám khảo của nghề, sau đó phải lập biên bản trình Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia và Trưởng Ban Tổ chức xem xét, quyết định. Chứng cứ của các thay đổi phải được ghi lại bằng văn bản và báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia phê duyệt và báo cáo Trưởng Ban Tổ chức tại Hội nghị Tổ chức và Kỹ thuật lần thứ hai trước khi bắt đầu thi. Cách thức thay đổi được lưu trữ trong tài liệu của kỳ thi. Ngay sau khi đề thi thay đổi được chính thức phê duyệt, Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia có trách nhiệm thông báo cho tất cả các Đoàn có thí sinh dự thi được biết;

(b₂) Các Đoàn có thí sinh dự thi ở nghề đăng ký thi có thể chuẩn bị trước và đề xuất phương án thay đổi tối thiểu 30% các đề thi và gửi Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia trước ít nhất 01 ngày khi diễn ra Hội nghị Kỹ thuật lần thứ 2. Bản đề xuất này phải đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp, các quy định về xây dựng đề thi kỹ năng nghề quốc gia, có tính kế thừa đề thi kỹ năng nghề quốc tế năm gần nhất; được niêm phong và được mở công khai tại Hội nghị Kỹ thuật lần thứ 2 (nếu là bản điện tử không gửi qua email, mà lưu dưới dạng USB gửi cùng phong bì và được niêm phong). Tiểu ban giám khảo thảo luận tại Hội nghị Kỹ thuật lần hai xem xét, trình Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia phê duyệt theo quy định tại điểm b₁ khoản 3 của Điều này.

c) Phê chuẩn đề thi

Đề thi để tổ chức thi được thảo luận và bỏ phiếu để thống nhất thông qua trong Tiểu ban giám khảo của từng nghề và được Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia phê duyệt ngay sau đó, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Tổ chức và thông báo công khai trên Website của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

d) Trước khi thi, các thí sinh nhận được các thông tin chi tiết về đề thi, các tiêu chí đánh giá, chấm điểm và các tiêu chuẩn, quy định về an toàn khi thi.

Điều 12. Đăng ký và số lượng thí sinh tham dự kỳ thi

Việc đăng ký tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia do các bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hiệp hội nghề nghiệp, tập đoàn và doanh nghiệp đăng ký bằng văn bản theo số nghề dự thi và số lượng thí sinh tham dự và được thực hiện theo các giai đoạn như sau:

1. Đăng ký tạm thời số nghề và thí sinh thi kỹ năng nghề quốc gia từ 05 đến 06 tháng trước ngày tổ chức thi;

2. Đăng ký chính thức số lượng thí sinh dự thi và số nghề sẽ dự thi là 03 tháng trước ngày tổ chức thi;

3. Đăng ký chính thức danh sách Đoàn dự thi, bao gồm họ, tên và thông tin cá nhân của từng thí sinh dự thi là 20 ngày trước ngày bắt đầu thi.

Điều 13. Chương trình, địa điểm, thời gian thi

1. Chương trình hoạt động chung kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia sẽ do Ban Tổ chức phê duyệt. Chương trình các hoạt động của thi kỹ năng nghề quốc gia theo từng nghề sẽ do các Hội đồng thi quốc gia xây dựng dựa trên kế hoạch chung của Ban Tổ chức và có báo cáo Trường Ban Tổ chức.

2. Địa điểm tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia do Trường Ban Tổ chức quyết định theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Quy chế này.

3. Thời gian thi kỹ năng nghề quốc gia do Trường Ban Tổ chức quyết định và sẽ thông báo đến các Đoàn dự thi 01 tháng trước khi khai mạc kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia.

Điều 14. Đoàn dự thi, thí sinh dự thi và tiếp cận với thí sinh tại khu vực thi

1. Đoàn dự thi tham dự gồm Lãnh đạo Đoàn, chuyên gia, thí sinh và các thành phần. Các thành viên của Đoàn tham dự Kỳ thi đảm bảo theo các điều kiện về phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Trường Ban Tổ chức.

2. Thí sinh dự thi cho mỗi nghề được quy định như sau:

a) Đối với các đoàn dự thi là các bộ, ngành, tập đoàn, tổng công ty, hiệp hội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố, mỗi đoàn chỉ cử tối đa 02 thí sinh/ngành tham dự kỳ thi. Riêng doanh nghiệp tham dự từ 03 nghề chính thức trở lên được đăng ký là đoàn riêng.

b) Các nghề thi theo đội (nghề Cơ điện tử, Robot di động, Công nghiệp 4.0, Lắp đặt thang máy, Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò, Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò): mỗi đội gồm 02 thí sinh và mỗi đoàn dự thi đăng ký 01 đội tham dự;

c) Thí sinh dự thi phải đáp ứng điều kiện tại khoản 1, Điều 3 của Quy chế này, ngoài ra phải hiểu được các mô tả về kỹ thuật trong đề thi và các quy định tại Phụ lục II đính kèm Quy chế này; trừ các thí sinh dự thi các nghề đặc thù.

3. Tiếp cận với thí sinh tại khu vực thi.

a) Mỗi Đoàn tham dự thi có thể cử một thành viên trong Đoàn làm đại diện của Đoàn tại một nghề hoặc một số nghề có thí sinh dự thi trong thời gian thi;

b) Đại diện của Đoàn chỉ được tiếp cận với các thí sinh trong trường hợp cần thiết, nhưng việc giao tiếp chỉ được phép khi có mặt Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi;

c) Đại diện của Đoàn có thể được mời tham gia với tư cách quan sát viên trong các cuộc họp của Hội đồng thi quốc gia;

d) Thành viên của Ban Tổ chức, Hội đồng thi quốc gia và các khách mời chính thức có thể tiếp cận khu vực thi của các thí sinh.

Điều 15. Thời gian làm bài thi

1. Thời gian tổ chức thi theo kế hoạch chung của Ban Tổ chức và của Hội đồng thi quốc gia, tổng số thời gian làm bài thi của một nghề theo quy định tại khoản 2, Điều 11 của Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết phải bổ sung thời gian tổ chức thi cho các nghề có nhiều thí sinh tham dự, Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia báo cáo đề Trưởng Ban Tổ chức đồng ý trước khi tổ chức thi 01 ngày.

2. Trong trường hợp cần thiết phải kéo dài thêm (bổ sung) thời gian làm bài thi để các thí sinh có thể hoàn thành một mô đun hoặc bài thi thì Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi phải được Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia và Trưởng Ban Tổ chức chấp thuận trước 12g00 trưa ngày thi thứ nhất và thời gian kéo dài thêm không được quá 02 tiếng đồng hồ. Các phương án thay thế phải được làm rõ ràng bằng văn bản báo cáo Trưởng Ban Tổ chức xin đồng ý trước khi kéo dài thời gian làm bài thi.

3. Trong trường hợp đề thi không biên soạn theo mô đun, ngay trước khi kỳ thi bắt đầu, thí sinh sẽ được cung cấp đề thi hoàn chỉnh, tài liệu giải thích và bảng điểm chưa điền. Thí sinh sẽ có tối thiểu 30 phút (không tính trong thời gian làm bài thi) để nghiên cứu và hỏi về các tài liệu này. Trong trường hợp đề thi theo mô đun, thí sinh sẽ được cung cấp tài liệu theo mô đun, tài liệu giải thích và bảng điểm chưa điền cho mô đun đó tại thời điểm bắt đầu thi. Trưởng Tiểu ban giám khảo sẽ giải thích cho thí sinh nếu cần thiết.

Điều 16. Hệ thống tính điểm và quy trình đánh giá chấm điểm bài thi đối với các nghề tổ chức thi

1. Một bài thi hoàn chỉnh được đánh giá theo phương pháp và tiêu chí đánh giá quy định trong phần mô tả kỹ thuật của đề thi đã được Ban Tổ chức phê duyệt. Các tiêu chí đánh giá này không được thay đổi nếu không được Trưởng Ban Tổ chức phê duyệt.

2. Phương pháp đánh giá và tiêu chí đánh giá ở mọi nghề thi, gồm: phương pháp đo lường (measurement) và phương pháp phán quyết (judgement).

a) Phương pháp đo lường được sử dụng để đánh giá độ chính xác, tính chính xác và cách thực hiện bài thi khác có thể lượng hóa và đo được một cách khách quan.

b) Phương pháp phán quyết được sử dụng để đánh giá chất lượng của sự thực hiện về những nội dung có thể có khác biệt nhất định về cách nhìn nhận, quan điểm khi đánh giá hoặc áp dụng vào các chuẩn liên quan hoặc từ bên ngoài.

3. Thang điểm chấm bài thi của các chuyên gia phải là thang điểm 100 sau đó được quy đổi sang thang điểm 700 theo hệ thống chấm điểm ứng dụng phần mềm hệ thống thông tin kỳ thi (CIS) đang được sử dụng cho kỳ thi kỹ năng nghề

quốc tế. Việc quy đổi sang thang điểm 700 không áp dụng đối với thí sinh đã tham dự và đạt giải tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia năm 2020.

4. Các quy tắc sau đây được áp dụng để làm tròn điểm số:

- a) Tính hai số thập phân cho các điểm số của từng chuyên gia;
- b) Tính hai số thập phân cho tổng số điểm của Tiểu ban giám khảo;
- c) Số thập phân thứ ba dưới 0,005 sẽ được làm tròn xuống, từ 0,005 trở lên sẽ được làm tròn lên (ví dụ 3,244 làm tròn xuống là 3,24; 3,248 làm tròn lên 3,25).

5. Trước khi kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia bắt đầu, tất cả các thành viên của Tiểu ban giám khảo sẽ được tham dự hội nghị hướng dẫn đánh giá, chấm điểm bài thi theo phương pháp có sử dụng CIS của Tổ chức kỹ năng nghề thế giới (Worldskills International).

6. Đánh giá và chấm điểm đối với bài dự thi

Thời gian đánh giá hàng ngày và chấm điểm cho một ngày thi phải được nhập vào CIS.

a) Các chuyên gia chấm điểm ký xác nhận và gửi bảng điểm theo hai bước sau:

a₁) Bước 1:

- Đối với nghề thi trực tiếp: Nhóm giám khảo chấm điểm ký vào bảng chấm điểm của mình và gửi phiếu chấm điểm cho Ủy viên Thường trực Hội đồng thi quốc gia để thực hiện nhập điểm vào bảng điểm trên máy tính và kết thúc trước 12g00 trưa của ngày tiếp theo.

- Đối với nghề thi trực tuyến: Các phiếu chấm điểm đo lường và điểm phán quyết (được xuất ra từ phần mềm CIS theo thang điểm 100) được các giám khảo chấm in ra và ghi điểm bằng tay vào có ký xác nhận, ghi rõ địa điểm, thời gian (giờ, ngày, tháng, năm), sau đó chụp ảnh và gửi hình ảnh vào địa chỉ email của Ủy viên thường trực Hội đồng thi (theo email bảo mật đã được Hội đồng thi phê duyệt) để thực hiện nhập điểm vào bảng điểm trên máy tính và kết thúc trước 12g00 trưa của ngày tiếp theo.

- CIS sẽ được khóa sau khi hoàn tất việc nhập điểm lúc 13g00 cho điểm bài thi thực hiện ngày hôm trước và không thể mở lại để sửa đổi điểm sau khi khóa. Chủ tịch Hội đồng thi quyết định nhân sự chịu trách nhiệm nhập điểm CIS.

a₂) Bước 2:

- Đối với nghề thi trực tiếp: Ủy viên Thường trực Hội đồng thi quốc gia in bảng điểm đã nhập trên máy tính và chuyển các giám khảo ký xác nhận lần cuối (kèm theo bảng điểm gốc viết tay của giám khảo để đối chiếu) trước 13g00 ngày tiếp theo và nhóm giám khảo phải nộp lại bảng điểm này cho Ủy viên Thường trực Hội đồng thi quốc gia sau khi ký xác nhận.

- Đối với nghề thi trực tuyến: Các giám khảo chấm điểm phải kiểm tra và xác nhận thông qua email với Ủy viên thường trực Hội đồng thi hoặc phần mềm về chấp thuận điểm sau khi kiểm tra điểm nhập vào CIS trước 13g00 ngày tiếp theo. Đại diện do Cục an ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an đề cử giám sát toàn bộ quá trình này.

b) Khi toàn bộ điểm số được nhập vào phiếu chấm điểm đo lường và điểm phán quyết, CIS cho phép in một phiếu tổng kết điểm. Bản in copy của phiếu tổng kết điểm phải được xác nhận bởi Trưởng Tiểu ban giám khảo và Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia. Phiếu tổng kết điểm đã ký chấp thuận phải được chuyển cho Tiểu ban thư ký Hội đồng thi quốc gia. Tiểu ban Ban thư ký chấm dứt việc chấm điểm cho phần đánh giá đã hoàn thành.

c) Việc đánh giá đề thi và nhập điểm vào CIS phải hoàn thành trước 18g00 ngày sau ngày thi cuối cùng của từng nghề. Việc nhập điểm vào CIS phải được thực hiện ngay tại địa điểm nhập điểm của Hội đồng thi quốc gia trên cơ sở bản chấm điểm gốc (bản cứng). Các bản điểm gốc của Tiểu ban Giám khảo và bản điểm tổng hợp do Thư ký tại mỗi Hội đồng thi quốc gia thu lại ngay sau khi hoàn thành.

d) CIS sẽ được khóa vào trước 20g00 ngày thi cuối cùng và không thể sửa đổi sau khi bị khóa. Tại phòng hệ thống chấm điểm ứng dụng phần mềm CIS, các tài liệu có thể được in mỗi ngày hoặc khi có yêu cầu và các tài liệu cần phải được so sánh với bản gốc trước khi Trưởng Tiểu ban giám khảo và Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia ký. Tất cả các tài liệu được lưu trữ tại điểm thi và được bảo vệ an toàn, Trưởng Tiểu ban giám khảo, đại diện do Cục an ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an đề cử giám sát toàn bộ quá trình này.

7. Quy trình đánh giá và chấm điểm bài thi

a) Mọi phần mô đun (công việc) hoàn thành sẽ được đánh giá, chấm điểm phần mô đun đó hoàn thành theo kế hoạch thi đảm bảo tiến độ quy định tại điểm a, khoản 6 Điều này. Các điểm này phải được đưa vào CIS;

b) Chia nhóm chấm đánh giá, chấm điểm bài thi

b₁) Đối với nghề thi trực tiếp và nghề thi trực tuyến không cần giám khảo tại điểm thi trực tuyến: Mỗi nhóm chấm điểm cần tối thiểu 03 giám khảo và các giám khảo này không phải là chuyên gia đại diện của Đoàn có thí sinh là đối tượng được chấm thi. Ba giám khảo này sẽ được giám sát bởi 01 giám khảo thứ tư;

b₂) Đối với nghề thi trực tuyến cần giám khảo tại điểm thi trực tuyến: Việc chia nhóm chuyên gia chấm trực tuyến được thực hiện như quy định tại điểm b1 của Điều này; ngoài ra, mỗi điểm thi cần có ít nhất 01 giám khảo chấm trực tiếp không phải là chuyên gia của Đoàn có thí sinh dự thi tại điểm thi đó.

c) Nhóm giám khảo có thể sử dụng đánh giá kép và chấm điểm đo lường. Trong trường hợp này, hai nhóm giám khảo làm việc độc lập với vai trò đánh giá viên và người cho điểm trước khi so sánh các điểm số của họ. Nếu xảy ra xung đột về điểm số, các hạng mục nhỏ liên quan điểm thành phần sẽ được đánh giá lại và chấm điểm để đạt được sự đồng thuận;

d) Đối với hình thức chấm điểm phán quyết, điểm số được chấm bởi một giám khảo trong nhóm giám khảo cho một hạng mục nhỏ tiêu chí phụ theo phán quyết. Điểm số phải nằm trong khoảng từ 0 đến 3. Điểm được đưa ra sẽ được tính toán từ các điểm số cho bởi 3 giám khảo trong nhóm chấm điểm. Mỗi giám khảo sẽ đánh giá từng hạng mục nhỏ tiêu chí phụ, các điểm từ 0 đến 3 liên quan tới các tiêu chuẩn phân bổ như sau: 0 (dưới tiêu chuẩn); 1 (đáp ứng tiêu chuẩn); 2 (vượt tiêu chuẩn); 3 (xuất sắc). Các điểm chuẩn trong bảng điểm được ghi lại trong phiếu chấm điểm đóng vai trò điểm tham chiếu cho nhóm chấm điểm. Quy trình cho điểm như sau (1) mỗi giám khảo quyết định độc lập một điểm số trong khoảng từ 0 đến 3; (2) mỗi giám khảo chuẩn bị thẻ điểm phù hợp; (3) tất cả 03 giám khảo đều giơ thẻ có số điểm mà giám khảo đưa ra cho hạng mục nhỏ theo tiêu chí bài thi của thí sinh cùng một thời điểm khi nhận được hiệu lệnh của giám khảo điều phối; (4) khi chênh lệch điểm số cho mỗi hạng mục nhỏ tiêu chí lớn hơn 1, các giám khảo phải chấm lại hạng mục nhỏ tiêu chí đó, được phép thảo luận ngắn có sự tham chiếu tới điểm chuẩn để thu hẹp số điểm chênh lệch từ 1 tới 0. Các điểm chuẩn phải được thống nhất khi hoàn thiện bảng điểm và không được thay đổi trong quá trình đánh giá và chấm điểm. Trước khi giơ thẻ có số điểm, giám khảo cho điểm phải viết tay số điểm này trong sổ tay của mình để công khai trong nhóm sau khi giơ thẻ và đảm bảo 2 số điểm này phải trùng nhau. Nếu có sự khác nhau về điểm số giữa điểm ghi trong sổ tay và thẻ đã giơ ra thì được coi là một sự vi phạm của giám khảo đó, đồng thời phải lựa chọn một trong hai số điểm kèm sự giải thích có luận cứ thỏa đáng cho việc lựa chọn của mình giữa 2 điểm số này và được nhóm giám khảo chấp thuận theo số đông.

đ) Tiêu chuẩn phân bổ theo số điểm ghi tại điểm d ở trên giao cho nhóm chuyên gia Tiểu ban giám khảo xây dựng, thống nhất tại Hội nghị Kỹ thuật lần thứ 1 hoặc lần thứ 2 theo một trong 3 nguyên tắc sau: (1) Theo chuẩn của ngành công nghiệp, dịch vụ của ngành, nghề đang được đánh giá, chấm điểm (nếu chuẩn đó rõ ràng có thể áp dụng được trong kỳ thi); (2) Được mô tả cụ thể, rõ ràng theo mô tả kỹ thuật của đề thi bằng văn bản, mẫu vật, hình ảnh, video hoặc hình thức phù hợp khác; (3) Kết hợp cả hai (1) và (2) nêu trên.

e) Bảng chấm điểm (marking scheme) bao gồm các tiêu chí đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn nghề nghiệp cụ thể được mô tả trong tài liệu Mô tả kỹ thuật của mỗi nghề thi, cụ thể:

e₁) Mỗi một nghề thi có bảng chấm điểm với thang điểm 100 điểm.

e₂) Mỗi bảng chấm điểm có từ 5 cho tới 9 tiêu chí đánh giá chính (assessment criteria). Những tiêu chí này không nhất thiết giống chính xác như tiêu chuẩn nghề nghiệp trong mô tả kỹ thuật của nghề nhưng việc phân bổ điểm số cho các tiêu chí đánh giá chính phải dựa trên tỷ trọng phần trăm của tiêu chuẩn nghề nghiệp (standards specification) hoặc được phân bổ theo sự đồng thuận đa số của các giám khảo.

e₃) Mỗi tiêu chí đánh giá chính được chia thành các tiêu chí phụ (sub criteria). Các tiêu chí phụ được sắp xếp thành các biểu chấm điểm. Mỗi nhóm giám khảo sẽ tiến hành chấm điểm từng tiêu chí phụ và các hạng mục nhỏ (aspects) thuộc tiêu chí phụ đó.

e₄) Từng tiêu chí phụ được chia thành các hạng mục nhỏ với các điểm số tương ứng. Các hạng mục nhỏ được phân thành hai loại: đo lường hoặc phán quyết. Mỗi hạng mục nhỏ phải liên quan tới một và chỉ một tiêu chuẩn nghề nghiệp được mô tả trong tài liệu Mô tả kỹ thuật của nghề thi. Bảng chấm điểm nên có khoảng 100 đến 200 hạng mục nhỏ, không được ít hơn 50 hoặc vượt quá 300;

e₅) Mỗi hạng mục nhỏ có điểm đánh giá tối đa là 02 điểm số (tương đương 2% tổng số điểm);

e₆) Hệ thống chấm điểm ứng dụng phần mềm CIS tạo lập biểu mẫu chấm điểm cho mỗi tiêu chí phụ. Biểu mẫu chấm điểm này bao gồm các nội dung: các hạng mục nhỏ thuộc loại đo lường hoặc phán quyết hoặc cả hai; mô tả chi tiết của hạng mục nhỏ so với tiêu chuẩn đánh giá; điểm số tối đa cho từng hạng mục nhỏ; nhóm chuyên gia chấm điểm tiêu chí phụ đó.

g) Việc đánh giá và chấm điểm không được phép tiến hành khi có mặt thí sinh trừ khi được quy định khác trong bản Mô tả kỹ thuật của nghề đó;

8. Một số quy định về đánh giá cho điểm đối với nghề thi trực tuyến

a) Đối với những mô đun (công việc) có đánh giá điểm quá trình, đơn vị đăng cai các nghề thi trực tuyến sẽ cung cấp một phòng làm việc online cho ban giám khảo quan sát qua hệ thống camera được quản lý tập trung từ đơn vị đăng cai để ban giám khảo chấm điểm.

b) Đối với những mô đun (công việc) có đánh giá điểm dựa trên đo kiểm sản phẩm (hoặc bán thành phẩm) của thí sinh sẽ được chấm sau khi thí sinh hoàn thành bài thi, mô đun (công việc) theo quy định của Tiểu ban giám khảo của từng nghề. Các kết quả đo kiểm phải được lưu trữ thành tập tin hoặc biểu mẫu và nộp về hội đồng thi lưu trữ. Nếu thí sinh không hoàn thành những mô đun (công việc) này sẽ không có điểm. Việc đo kiểm sẽ do cán bộ hỗ trợ của đơn vị tổ chức thi trực tuyến thực hiện.

c) Điểm từng bước công việc, các hạng mục nhỏ (aspects) hay mô đun (công việc) sau khi chấm xong nhân sự phụ trách nhập điểm CIS sẽ nhập trực tiếp vào hệ thống CIS và được tổ CIS in ra bản cứng lưu trữ tại hội đồng thi lưu trữ và đối chiếu điểm khi kết thúc kỳ thi.

d) Ban giám khảo chấm điểm từng bước công việc, các hạng mục nhỏ (aspects) hay mô đun (công việc) được trường tiểu ban phân công và cấp tài khoản và chỉ được nhập điểm những kỹ năng đó vào hệ thống CIS.

đ) Tất cả các nội dung sửa chữa điểm sau khi đã nhập vào hệ thống CIS online đều phải được lập biên bản và xác nhận từ hội đồng thi.

e) Tất cả các tiêu chí chấm điểm của bài thi ngày thứ nhất phải được nhập vào hệ thống CIS (chậm nhất là 12h00 ngày thi kế tiếp), đối với những nghề thi có quy định riêng không thực hiện được đều phải có văn bản của tiểu ban giám khảo trình Hội đồng thi và Ban Tổ chức kỳ thi để phê duyệt trong hội nghị kỹ thuật lần hai trước kỳ thi.

f) Mật khẩu quản trị CIS do Chủ tịch hội đồng thi quốc gia bảo quản và chịu trách nhiệm mở hệ thống khi có biên bản chỉnh sửa điểm cho thí sinh của giám khảo dưới sự giám sát của Ban tổ chức.

9. Quy trình đánh giá, cho điểm trong Quy chế này nếu có nội dung chưa rõ hoặc xung đột dẫn đến không thống nhất được sẽ được tham khảo trong quy chế thi kỹ năng nghề thế giới về đánh giá và cho điểm (bản Tiếng Anh) năm 2019. Trong trường hợp cần thiết do vẫn chưa rõ, thì Đại biểu Kỹ thuật của Việt Nam tại các kỳ thi quốc tế sẽ phối hợp cùng các Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia, các Tiểu ban giám khảo nghề quyết định.

Điều 17. Khen thưởng

1. Các giải thưởng.

Các giải thưởng được xem xét theo kết quả tính điểm sử dụng phần mềm CIS với thang điểm 700 đang được sử dụng cho kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế.

Quy định mỗi nghề có các giải huy chương Vàng (giải Nhất), huy chương Bạc (giải Nhì), huy chương Đồng (giải Ba) và chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc (khuyến khích) trao cho các thí sinh đạt từ 700 điểm trở lên. Các giải trên sẽ được trao cho các thí sinh đạt điểm từ cao xuống thấp theo từng nghề.

Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trao cho các thí sinh xếp vị trí thứ Nhất, Nhì và Ba. Tuy nhiên, nếu sự khác nhau về điểm số không quá 02 điểm đối với các thí sinh được xem xét huy chương Vàng, Bạc, Đồng thì các giải thưởng sẽ được trao như sau:

a) Hai huy chương Vàng, không có huy chương Bạc, một hoặc một số huy chương Đồng;

b) Ba hoặc nhiều hơn ba huy chương Vàng, không có huy chương Bạc, một hoặc một số huy chương Đồng nếu điểm số giữa thí sinh đạt huy chương Vàng có số điểm thấp nhất và thí sinh có số điểm thấp hơn tiếp theo có sự khác nhau không quá 02 điểm;

c) Một huy chương Vàng, hai hoặc hơn hai huy chương Bạc, một hoặc một số huy chương Đồng nếu điểm số giữa thí sinh có số điểm thấp nhất đạt huy chương Bạc với điểm số thấp hơn liền kề của thí sinh tiếp theo có sự khác nhau không quá 02 điểm;

d) Một huy chương Vàng, một huy chương Bạc, hai hoặc nhiều hơn số huy chương Đồng;

đ) Tất cả các thí sinh có số điểm từ 700 điểm trở lên nếu không đạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng thì đều được chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc.

2. Giấy chứng nhận.

Giấy chứng nhận thí sinh đã tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia được cấp sau khi kết thúc kỳ thi, do Trường Ban Tổ chức cấp cho tất cả các thí sinh dự thi ở các nghề thi chính thức và thi trình diễn.

3. Khen thưởng.

3.1 Đối với thí sinh tham dự các nghề đăng ký theo Đoàn

a) Được đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các thí sinh đạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng của các nghề tổ chức thi chính thức;

b) Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp cho các thí sinh đạt giải Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc đối với các nghề thi chính thức và cấp cho các thí sinh đạt giải đối với các nghề thi trình diễn;

c) Được công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 2 tương ứng với nghề đã đạt giải Nhất, Nhì và Ba tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia (Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia).

3.2. Đối với thí sinh tham dự thi các mô đun kỹ năng hoặc nghề đặc thù tổ chức thi đăng ký theo đơn vị dự thi

a) Được đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các thí sinh đạt huy chương Vàng.

b) Được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp cho các thí sinh đạt giải Bạc, Đồng và Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc.

c) Tiền thưởng cho các thí sinh đạt giải theo Quy chế khen thưởng của đơn vị.

Điều 18. Trách nhiệm về tài chính

1. Căn cứ khả năng ngân sách được giao, kế hoạch tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia, chuẩn bị và tham dự thi kỹ năng nghề quốc tế và Thông tư liên tịch số

43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp, Ban Tổ chức có trách nhiệm chi cho các hoạt động chuẩn bị và tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia đối với những nghề do ngân sách nhà nước đảm bảo. Các đơn vị tài trợ, đồng hành tổ chức thi có trách nhiệm chi cho các hoạt động chuẩn bị và tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia đối với những nghề xã hội hóa.

2. Các bộ, địa phương, hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và tập đoàn tự đảm bảo chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí khác phục vụ tham dự kỳ thi cho các thành viên trong Đoàn của mình.

3. Chi phí liên quan cho nhân sự Tiểu ban coi thi, giám sát xưởng thực hành và các nhân sự khác có liên quan thực hiện nhiệm vụ tại các điểm thi trực tuyến do các Đoàn dự thi, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến đảm nhận.

4. Trưởng Ban Tổ chức thống nhất và ký Biên bản Thỏa thuận với từng đơn vị tài trợ, đồng hành đối với từng nghề trong khuôn khổ quy định của Quy chế này và các quy định hiện hành liên quan.

Điều 19. Phê chuẩn các quy định về thi kỹ năng nghề quốc gia

Các quy định về thi kỹ năng nghề quốc gia được các Đại diện của các bộ và địa phương xem xét, chỉnh sửa trong Hội nghị Tổ chức lần thứ nhất chuẩn bị cho quá trình thi kỹ năng nghề quốc gia và được Ban Tổ chức phê chuẩn.

Chương IV

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC THI TRỰC TUYẾN

Điều 20. Trách nhiệm của Ban Tổ chức

1. Đảm bảo hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và kỹ thuật số, các điều kiện về cơ sở hạ tầng, nhân sự kỹ thuật để tổ chức thi trực tuyến công bằng, trung thực, khách quan, chính xác và các quy định liên quan khác.

2. Hướng dẫn các Đoàn dự thi, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến về các nội dung, điều kiện tổ chức thi trực tuyến; tổ chức thi thử nhằm kiểm tra kết nối đảm bảo thông suốt việc truyền và nhận dữ liệu trong quá trình thi.

3. Hướng dẫn cho các Đoàn dự thi, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến về cơ sở hạ tầng cần thiết để tổ chức thi trực tuyến; hướng dẫn và đào tạo cho các cán bộ của các Đoàn dự thi, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến để vận hành, kiểm soát hệ thống tại từng điểm thi đảm bảo tính chính xác, liên thông cho hệ thống.

4. Hướng dẫn Tiểu ban giám khảo thực hiện việc chấm điểm thi trực tuyến.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan để đảm bảo tổ chức thi an toàn và thành công trong khuôn khổ quy định của Quy chế này.

Điều 21. Trách nhiệm của các Đoàn có thí sinh tham dự thi trực tuyến

1. Quyết định về đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến và báo cáo Hội đồng thi quốc gia và Ban Tổ chức tối thiểu 15 ngày trước khi kỳ thi bắt đầu.

2. Quyết định thành lập Tiểu ban phòng chống dịch bệnh Covid-19, các Tiểu ban khác có liên quan và nhân sự giám sát xường thực hành để tổ chức thi trực tuyến tại đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến;

3. Cử chuyên gia tham gia Diễn đàn của nghề để trao đổi kỹ thuật công tác chuẩn bị và thực hiện thi trực tuyến của nghề.

4. Cùng với đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, công nghệ thông tin để tổ chức tại các điểm thi (gồm mặt bằng, các trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu...);

b) Đảm bảo mặt bằng, trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu, hạ tầng kỹ thuật, camera giám sát, đường truyền Internet, điện, nước; hệ thống dữ liệu thông tin, an ninh mạng; thiết bị đầu cuối để kết nối với Hội đồng thi, Ban Tổ chức ...vv để cho thí sinh thực hiện bài thi theo đề thi theo yêu cầu của đề thi trực tuyến đối với từng nghề và theo hướng dẫn về tổ chức thi trực tuyến của đơn vị đăng cai thi trực tuyến, Hội đồng thi quốc gia và Ban Tổ chức;

c) Đảm bảo trang thiết bị, dụng cụ và hạ tầng kỹ thuật ...cho công tác giám sát thi và chấm điểm trực tuyến; đảm bảo trang thiết bị, dụng cụ cho công tác chấm điểm tại địa điểm thi (để chấm điểm trực tiếp và giám sát chấm điểm online nếu có); đảm bảo trang thiết bị cho giám khảo giám sát và chấm điểm trực tuyến (nếu có);

d) Đảm bảo bố trí đủ nhân sự thực hiện công tác coi thi, hỗ trợ kỹ thuật, hậu cần, phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các công việc khác có liên quan;

đ) Đảm bảo kinh phí tổ chức thi thử, thi chính thức theo hình thức trực tuyến tại các điểm thi theo yêu cầu, hướng dẫn thi trực tuyến của đơn vị đăng cai thi trực tuyến, Hội đồng thi quốc gia và Ban Tổ chức;

e) Tổ chức thi thử và thi chính thức theo hình thức trực tuyến cho thí sinh tại đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến theo kế hoạch của Hội đồng thi và đơn vị đăng cai;

f) Hướng dẫn thí sinh tuân thủ các qui trình đăng nhập, kết nối máy ảo, tham gia thi, nộp bài,... theo hướng dẫn của sổ tay kỹ thuật;

g) Yêu cầu thí sinh nghiêm chỉnh thực hiện yêu cầu của Tiểu ban giám khảo, các thông tin đăng nhập hệ thống phải được bảo mật;

h) Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định hiện hành để đảm bảo tổ chức thi an toàn tại các điểm thi;

i) Thực hiện các quy định chung của Ban Tổ chức về tổ chức thi trực tuyến và quy định đặc thù của nghề.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan để đảm bảo tổ chức thi an toàn, khách quan, công bằng, minh bạch.

Chương V

QUY ĐỊNH VIỆC TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA

Điều 22. Nguyên tắc, yêu cầu huấn luyện

1. Tổ chức huấn luyện đội tuyển quốc gia đảm bảo triển khai theo lịch trình chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Các nghề tổ chức huấn luyện được Trường Ban Tổ chức quyết định trên cơ sở kinh phí Nhà nước cấp hoặc các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo danh mục các nghề tổ chức tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế.

3. Số lượng thí sinh tham gia huấn luyện tối đa là 03 thí sinh/một nghề đối với huấn luyện tham dự kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN và 02 thí sinh/một nghề đối với huấn luyện để tham dự kỳ thi kỹ năng nghề thế giới. Hội đồng thi quốc gia sẽ tổ chức sát hạch vào thời điểm được quy định tại Phụ lục III của Quy chế này để lựa chọn 02 thí sinh chính thức/một nghề đi thi kỹ năng nghề ASEAN và 01 thí sinh/một nghề đi thi kỹ năng nghề thế giới. Các thí sinh được lựa chọn chính thức sẽ tiếp tục được huấn luyện sâu về chuyên môn để tham dự kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN hoặc thế giới.

4. Mỗi nghề tổ chức huấn luyện cho đội tuyển quốc gia có một chuyên gia hoặc một nhóm các chuyên gia huấn luyện được Trường Ban Tổ chức quyết định trên cơ sở xem xét trình độ, năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn, có uy tín, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và được Hội đồng thi quốc gia phụ trách nghề được giao đề xuất bằng văn bản, trong đó mỗi nghề phải có ít nhất một chuyên gia có trình độ và khả năng Tiếng Anh thành thạo.

5. Thời gian huấn luyện tối thiểu 03 tháng đối với thí sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN và tối thiểu 05 tháng đối với thí sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề thế giới. Tùy theo điều kiện tổ chức hàng năm của các kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN, thế giới và khả năng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp, các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, Ban Tổ chức tổ chức thực hiện công tác huấn luyện theo quy định của Nhà nước và theo kế hoạch quy định hướng dẫn khác của Ban Tổ chức thi kỹ năng nghề quốc tế.

6. Trong thời gian huấn luyện thí sinh và chuyên gia phải tuân thủ nghiêm túc kế hoạch thời gian và đề thi do Ban Tổ chức cung cấp.

Điều 23. Trách nhiệm của thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia

1. Cam kết tham gia huấn luyện và tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế nếu được lựa chọn.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh chương trình, kế hoạch huấn luyện.

3. Chấp hành hướng dẫn của chuyên gia và Ban Tổ chức trong quá trình huấn luyện.

4. Tập trung toàn bộ thời gian cho huấn luyện, ăn ở tập trung.

5. Chuẩn bị các giấy tờ cá nhân để cung cấp cho Ban Tổ chức làm thủ tục xuất cảnh khi tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế.

6. Được xem xét ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tham gia học tập, hoàn thành khóa học và quá trình công tác tại trường học hoặc đơn vị công tác phù hợp với các quy định hiện hành.

Điều 24. Trách nhiệm của chuyên gia huấn luyện

1. Cam kết tham gia huấn luyện đội tuyển quốc gia với tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện hết năng lực nghề nghiệp trong công tác huấn luyện; chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức về tính "công bằng, trong sáng, khách quan, sáng tạo và hội nhập" trong quá trình thực hiện nhiệm vụ huấn luyện thí sinh, đồng thời tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế nếu được lựa chọn.

2. Phối hợp với đơn vị đăng cai tổ chức huấn luyện đội tuyển quốc gia lập kế hoạch, dự toán chi tiết huấn luyện trình Hội đồng thi quốc gia phê duyệt và báo cáo về Ban Tổ chức.

3. Dịch đề thi, các mô tả kỹ thuật và các tài liệu liên quan từ tiếng Anh sang tiếng Việt để phục vụ công tác huấn luyện và chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế của nghề tham gia huấn luyện và gửi những bản dịch này về cho Thường trực Ban Tổ chức; huấn luyện thí sinh theo đúng đề thi kỹ năng nghề quốc tế tương ứng. Chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch và chương trình huấn luyện đã được phê duyệt.

4. Hướng dẫn thí sinh tận tình, chu đáo, giúp thí sinh nắm chắc và thực hiện tốt đề thi kỹ năng nghề quốc tế của nghề mình phụ trách.

5. Đánh giá, nhận xét và theo dõi sự tiến bộ của thí sinh trong suốt quá trình huấn luyện và báo cáo về quá trình huấn luyện thí sinh sau khi kết thúc huấn luyện.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban Tổ chức, Hội đồng thi quốc gia và đơn vị đăng cai

Ban Tổ chức có trách nhiệm phối hợp với các Hội đồng thi quốc gia và các đơn vị đăng cai trong việc huấn luyện thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia, cụ thể như sau:

1. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi quá trình luyện thi.
2. Bảo đảm các điều kiện tối thiểu trong quá trình huấn luyện của đội tuyển quốc gia.
3. Trực tiếp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình huấn luyện theo thẩm quyền.
4. Các Hội đồng thi quốc gia căn cứ vào kết quả đánh giá của các chuyên gia trong quá trình huấn luyện và kết quả sát hạch theo quy định tại Điều 24, của Quy chế này để lựa chọn các thí sinh xuất sắc nhất trình Trưởng Ban Tổ chức phê duyệt (nếu không có sự khác biệt về số điểm đánh giá sát hạch thì căn cứ vào kết quả của kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia hoặc ASEAN và tình trạng sức khỏe thực tế của thí sinh để quyết định).
5. Ban Tổ chức đánh giá và có quyết định cuối cùng về việc chọn thí sinh tham gia đoàn Việt Nam tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế.

Điều 26. Tổ chức sát hạch

1. Tổ chức sát hạch là hoạt động kiểm tra, đánh giá để lựa chọn thí sinh tiếp tục huấn luyện và chuẩn bị tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế trong danh sách các thí sinh tham gia huấn luyện đã được phê duyệt.
2. Riêng đối với các nghề thi theo đội do mỗi nghề chỉ có một đội thí sinh tham gia huấn luyện, nên không tổ chức sát hạch, trường nhóm chuyên gia huấn luyện của các nghề này có trách nhiệm báo cáo tiến độ luyện thi, các tiến bộ của thí sinh cho Hội đồng thi quốc gia và Trưởng Ban Tổ chức.
3. Quy trình tổ chức sát hạch được hướng dẫn tại Phụ lục III đính kèm Quy chế này.
4. Ngoài ra việc lựa chọn nghề và thí sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề thế giới dựa trên các tiêu chí sau:
 - a) Nghề có thí sinh đạt kết quả cao tại kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN hoặc quốc gia hoặc do các đơn vị tài trợ đề cử và có tuổi phù hợp để tham dự kỳ thi kỹ năng nghề thế giới hoặc do Trưởng Ban Tổ chức quyết định;
 - b) Căn cứ vào kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp hoặc nguồn tài trợ hợp pháp khác và kết quả của nghề đó tại kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN, quốc gia được Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt;
 - c) Lựa chọn thí sinh dự thi có thành tích tốt nhất tại kỳ sát hạch và được Trưởng Ban Tổ chức Quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thi quốc gia.

Điều 27. Kinh phí và kế hoạch huấn luyện

1. Chi phí huấn luyện và chế độ cho các thí sinh, chuyên gia, Hội đồng thi quốc gia, Ban Tổ chức và chi phí khác được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 14/3/2012 của Bộ Tài chính và

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp.

2. Trường hợp thực tế phát sinh các nội dung và mức chi đặc thù chưa được quy định trong Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 14/3/2012, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề xuất gửi về Bộ Tài chính có ý kiến trước khi vận dụng theo các văn bản có nội dung chi tương tự hoặc ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Kế hoạch huấn luyện do Ban Tổ chức quy định.

Điều 28. Giải quyết khiếu nại

1. Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia chịu trách nhiệm trước Trường Ban Tổ chức trong việc tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại trong quá trình tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, huấn luyện đội tuyển quốc gia liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm của Hội đồng thi quốc gia đó (bao gồm cả các khiếu nại có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Tiểu ban giúp việc, thành viên các Tiểu ban giúp việc và đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến) được quy định tại Quy chế này.

2. Trường Ban Tổ chức tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại trong quá trình tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia, của Tiểu ban giúp việc Ban Tổ chức được quy định tại Quy chế này.

3. Những khiếu nại về công tác khen thưởng trong quá trình tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia liên quan đến Hội đồng thi quốc gia nào thì Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia đó xem xét giải quyết. Trường hợp khiếu nại không thuộc nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng thi quốc gia được quy định tại quy chế này thì Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia có trách nhiệm báo cáo Trường Ban Tổ chức xem xét giải quyết.

4. Mọi khiếu nại về tổ chức thi và kết quả thi phải được đưa ra trong thời gian tổ chức thi, muộn nhất là trước thời điểm kết thúc cuộc họp tổ chức lần thứ ba. Sau thời hạn trên, Hội đồng thi quốc gia, Ban Tổ chức sẽ không tiếp nhận và không xem xét giải quyết thắc mắc về kết quả thi.

Chương VI

QUY ĐỊNH PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID – 19

Điều 29. Trách nhiệm, Quy định phòng chống dịch và sức khỏe y tế tại kỳ thi

1. Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia chịu trách nhiệm trước Trường Ban Tổ chức về công tác phòng chống dịch ; có trách nhiệm lập kế hoạch và các phương án tổ chức thi các nghề tại Hội đồng thi quốc gia do mình phụ trách đảm bảo an

toàn về phòng chống dịch . Báo cáo định kỳ, thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu của Trường Ban tổ chức về tình hình chống dịch và sức khỏe y tế trong suốt thời gian diễn ra kỳ thi.

2. Sau khi báo cáo và được phê duyệt của Trường Ban Tổ chức, Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia chỉ đạo các đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến, xây dựng kế hoạch chi tiết, Quy trình phòng chống dịch đảm bảo sức khỏe y tế tại các Hội đồng thi quốc gia và đơn vị đăng cai, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến căn cứ vào chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi đăng cai tổ chức thi và khuyến cáo của Bộ Y tế và các quy định hiện hành liên quan tại thời điểm tổ chức thi và một số nội dung liên quan tại Phụ lục IV đính kèm Quy chế này.

3. Có phương án dự phòng, thường trực tại các điểm thi và hoạt động nơi đông người trong quá trình tổ chức thi đảm bảo an toàn sức khỏe và kịp thời xử lý các tình huống bất ngờ.

4. Trường Ban Tổ chức xem xét, quyết định việc đình chỉ hủy kết quả thi của một nghề thi hoặc nhiều nghề thi theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia khi xuất hiện trường hợp có nguy cơ lây nhiễm tại Hội đồng thi quốc gia đó.

Điều 30. Trách nhiệm các Đoàn dự thi về phòng chống dịch Covid-19

1. Rà soát danh sách Đoàn dự thi để không có các đối tượng tham dự thi thuộc diện phải cách ly do dịch bệnh Covid-19 theo quy định hiện hành của Bộ Y tế, địa phương và Chính phủ;

2. Các thành viên Đoàn dự thi trực tiếp phải được tiêm đủ 2 mũi vắc-xin phòng chống dịch Covid-19 khi tham dự và đảm bảo các yêu cầu về phòng chống dịch của Bộ Y tế, địa phương và Chính phủ;

3. Các Đoàn, đơn vị có thí sinh dự thi trực tuyến, các đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến phải đảm bảo an toàn về phòng chống dịch Covid-19 trong thời gian tổ chức thi theo quy định hiện hành của Bộ Y tế, địa phương và Chính phủ;

4. Thực hiện quy định 5K trong quá trình tham dự kỳ và thực hiện các quy định khác về phòng chống dịch Covid-19.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Vụ Kỹ năng nghề, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp là đơn vị Thường trực giúp Ban Tổ chức triển khai tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia; chuẩn bị và tổ chức tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế ; làm đầu mối và chủ trì giúp Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Ban Tổ chức thực hiện quan hệ hợp tác với cơ quan, tổ

chức trong và ngoài nước về kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, kỹ năng nghề quốc tế và các quy định liên quan khác tại Quyết định số 695/QĐ-LĐTĐ ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Ban Tổ chức thi Kỹ năng nghề Việt Nam.

2. Trường hợp bất khả kháng, không thể triển khai việc tổ chức thi kỹ năng nghề quốc gia, huấn luyện đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế theo hướng dẫn và quy định tại Quy chế này thì Ban Tổ chức sẽ quyết định theo thẩm quyền, nhiệm vụ đã được Lãnh đạo Bộ giao tại Quyết định số 695/QĐ-LĐTĐ ngày 18/6/2021 nêu tại khoản 1 Điều này. Nếu các nhiệm vụ vượt quá thẩm quyền được giao, thì Ban Tổ chức phải có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị phản ánh về đơn vị Thường trực Ban Tổ chức để báo cáo Trưởng Ban Tổ chức, Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xem xét, giải quyết./.

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Phụ lục I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TIỂU BAN GIÁM KHẢO, TIỂU BAN COI THI, GIÁM SÁT XƯỞNG THỰC HÀNH

I. Tiểu ban giám khảo

1. Trưởng Tiểu ban

a) Trưởng Tiểu ban chịu trách nhiệm chuẩn bị và tổ chức thi đảm bảo tuân theo đúng quy tắc, thủ tục và thực hiện các quyết định của Ban Tổ chức và Hội đồng thi quốc gia;

b) Lập kế hoạch tổ chức thi, kế hoạch chấm điểm của nghề và báo cáo Ban Tổ chức và Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Tiểu ban và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao của Tiểu ban theo thẩm quyền và theo quy định của Quy chế này. Đối với các nghề thi trực tuyến: tham gia xây dựng các quy định và hướng dẫn chung về thi trực tuyến; chủ trì xây dựng các quy định và hướng dẫn đặc thù về thi trực tuyến của nghề.

c) Chỉ đạo, giám sát việc đánh giá quá trình thi của nghề do Tiểu ban phụ trách và không tham gia chấm thi;

d) Phối kết hợp với các thành viên của Tiểu ban, chịu trách nhiệm kiểm tra việc lắp đặt máy; trang, thiết bị; dụng cụ; nguyên, nhiên vật liệu và các phương tiện khác chuẩn bị cho kỳ thi đảm bảo kỹ thuật và an toàn lao động trước khi kỳ thi bắt đầu và trong suốt quá trình tổ chức thi;

đ) Kiểm tra đề thi, xác định các tiêu chí đánh giá, đặt kế hoạch thời gian tối đa cho đề thi, tổng hợp danh sách nguyên, vật liệu và chuẩn bị các hướng dẫn cho các thí sinh;

e) Cung cấp số liệu hoàn chỉnh đã được kiểm tra cho Hội đồng thi quốc gia và đơn vị đăng cai;

g) Chuẩn bị các phương tiện đo lường và các phương tiện cần thiết khác cho việc đánh giá các bài làm của các thí sinh. Tạo điều kiện cho các thí sinh có đủ thời gian để so sánh các thiết bị đo lường của họ với các thiết bị của Tiểu ban được sử dụng trong chấm thi;

h) Không tiết lộ các kết quả đánh giá khi chưa thông qua Hội đồng thi quốc gia;

i) Đề xuất với Hội đồng thi quốc gia về thời gian làm việc thêm nếu cần thiết;

k) Tổng hợp kết quả đánh giá của các chuyên gia và báo cáo Hội đồng thi quốc gia về kết quả đánh giá cho điểm của các thí sinh thuộc Tiểu ban phụ trách;

2. Thành viên của Tiểu ban

a) Các Thành viên của Tiểu ban phải được Trưởng Tiểu ban phân công chi tiết và thông báo các nhiệm vụ cụ thể. Thành viên của Tiểu ban phải hiểu rõ, nắm bắt được mô tả kỹ thuật và đề thi của nghề cũng như các kỹ năng công việc cụ thể, các yêu cầu của kỳ thi;

b) Các thành viên của Tiểu ban được tham gia việc thay đổi đề thi tại Hội nghị Tổ chức và Kỹ thuật lần thứ hai và chuẩn bị cho quá trình thi, các thủ tục chấm điểm;

c) Thành viên của Tiểu ban phải trung thực, khách quan, công bằng, minh bạch, không gian dối, không làm sai lệch kết quả bài thi, điểm thi của thí sinh và có tinh thần hợp tác. Không tiếp xúc với các thí sinh khi chấm điểm các bài thi của các thí sinh. Trong trường hợp chấm điểm bài thi của thí sinh đối với những nghề yêu cầu đánh giá theo tiến độ, công đoạn bài thi thì thành viên của Tiểu ban không được tham gia chấm điểm cho bài thi của thí sinh thuộc đơn vị nơi mình công tác.

d) Bảo vệ các bài thi đã hoàn thành cho đến khi bài thi được đánh giá chấm xong điểm và được Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia, Ban Tổ chức phê duyệt kết quả. Sau đó bàn giao cho đơn vị tổ chức thi lưu giữ đến khi kết thúc kỳ thi;

đ) Chịu trách nhiệm và đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn lao động các máy đang hoạt động và các bộ phận máy trong quá trình thi và tổ chức thi.

e) Phát hiện và đảm bảo việc sửa chữa những sai sót của các máy; các dụng cụ bảo vệ; trang, thiết bị và việc lắp đặt;

g) Thông báo với các thí sinh việc cần thiết tuân thủ an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp để tránh tai nạn;

h) Các thành viên Tiểu ban Giám khảo nếu là người thân (vợ, chồng, anh, chị em ruột, con đẻ, con nuôi) của thí sinh dự thi hoặc có thí sinh thuộc Đoàn dự thi của mình sẽ không được tham gia công tác chấm bài thi của thí sinh đó.

i) Không được giúp các thí sinh trong việc giải thích về đề thi. Trong trường hợp đề thi không rõ, Trưởng Tiểu ban sẽ công khai giải thích cho tất cả các thí sinh;

j) Thành viên Tiểu ban giám khảo là các chuyên gia tham gia chấm thi trực tuyến sẽ không được tiếp xúc với thí sinh tại điểm thi và chỉ tham gia công tác giám khảo đánh giá bài thi thông qua hình thức trực tuyến;

k) Tham dự tập huấn do Ban Tổ chức tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

II. Tiểu ban coi thi

1. Trường Tiểu ban

a) Trường Tiểu ban chịu trách nhiệm phối hợp với Trường Tiểu ban giám khảo chuẩn bị và tổ chức thi, đảm bảo tuân theo đúng quy tắc, thủ tục và thực hiện các quyết định của Ban Tổ chức và Hội đồng thi quốc gia;

b) Phối kết hợp với các thành viên của Tiểu ban, chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về các thông tin cá nhân của thí sinh dự thi như: họ và tên, ngày sinh, quê quán, ... trong các tờ khai đăng ký, chứng minh nhân dân/thẻ căn cước của các thí sinh trước khi ngày thi bắt đầu;

c) Cung cấp số liệu hoàn chỉnh đã được kiểm tra cho Hội đồng thi quốc gia;

d) Phối hợp với Giám sát xuống thực hành đánh dấu tất cả các nguyên, vật liệu có sẵn;

đ) Chỉ định vị trí thi (bằng việc rút thăm), máy và trang, thiết bị cho các thí sinh;

e) Đảm bảo là các thí sinh có đủ thời gian để kiểm tra nguyên, vật liệu; máy; trang, thiết bị và các dụng cụ;

g) Giám sát công việc của các thí sinh đảm bảo các phương pháp và các dụng cụ không được chuẩn y thì sẽ không được sử dụng;

h) Đảm bảo không có thí sinh nào được phép nhận riêng thông tin kỹ thuật mà thí sinh khác không biết;

i) Đảm bảo là việc giao tiếp với thí sinh được thực hiện thông qua Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia hoặc Trường Tiểu ban;

k) Lưu ý giờ làm bài của các thí sinh và thông báo với họ về thời gian hiện thời và thời gian còn lại;

l) Cung cấp các trang, thiết bị phụ trợ và ghi chép lại cho kỳ thi;

m) Đề xuất với Hội đồng thi quốc gia về thời gian làm bài thêm nếu cần thiết.

n) Tổng hợp và báo cáo Hội đồng thi quốc gia về quá trình diễn ra trong thời gian thi của nghề được giao phụ trách.

2. Thành viên của Tiểu ban

a) Giúp Trường Tiểu ban giám sát các hoạt động diễn ra trong phòng thi được giao phụ trách theo sự phân công của Trường Tiểu ban;

b) Đảm bảo việc thí sinh tuân thủ các quy định và thủ tục của kỳ thi; thí sinh không tuân thủ các quy định và thủ tục của kỳ thi được phép tạm đình chỉ thi và báo cáo Trường Tiểu ban, lập biên bản trình Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia xem xét quyết định.

c) Thông báo cho Trường Tiểu ban nếu thí sinh ốm;

- d) Cung cấp đủ khoảng trống cho các máy, thiết bị và nơi thực hiện bài thi;
- đ) Đảm bảo các nơi thực hiện bài thi có ánh sáng tự nhiên hoặc ánh sáng nhân tạo phù hợp với loại công việc được thực hiện;
- e) Thông báo với các thí sinh việc cần thiết tuân thủ an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp để tránh tai nạn;
- g) Không được giúp các thí sinh trong việc giải thích về đề thi. Trong trường hợp có sự nghi ngờ, Trưởng Tiểu ban sẽ được thông báo để giải thích.
- h) Phối hợp cùng tổ hỗ trợ kỹ thuật tại các điểm thi trực tuyến để kiểm tra giám sát và điều hành thí sinh làm bài thi
- i) Chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức về tính "công bằng, trong sáng, khách quan, sáng tạo, hội nhập" trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban.
- j) Tham dự tập huấn do Ban Tổ chức tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

III. Giám sát xưởng thực hành và hệ thống thi trực tuyến

1. Giám sát xưởng thực hành

- a) Có trách nhiệm thực hiện và báo cáo với Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi về: lắp đặt xưởng thực hành, các máy, dụng cụ kết nối điện và nước và các khoản mục cụ thể được đề cập trong đề thi. Phối hợp với Tiểu ban giám khảo, Tiểu ban coi thi đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật, tổ chức thi, công tác an toàn kỹ thuật, an toàn lao động trong suốt quá trình thi.
- b) Chuẩn bị sẵn các nguyên liệu cho kế hoạch thi theo đúng với quyết định của Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi;
- c) Đảm bảo duy trì sự trật tự và gọn gàng trong xưởng;
- d) Đảm bảo các hướng dẫn về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được tuân thủ;
- đ) Đảm bảo an toàn các máy đang hoạt động và các bộ phận máy nguy hiểm;
- e) Đảm bảo việc sửa chữa những sai sót của các máy; các dụng cụ bảo vệ; trang, thiết bị và việc lắp đặt.
- g) Đảm bảo an toàn cho phần đề thi đã hoàn thành của các thí sinh;
- h) Báo cáo các tình huống đặc biệt và tiến trình của kỳ thi với Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia; chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức về tính "trung thực, khách quan, công bằng" trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp đặc biệt

các thành viên của Tiểu ban coi thi hoặc Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi có thể tham khảo ý kiến của Giám sát xưởng thực hành.

i) Phối hợp với giám sát hệ thống thi trực tuyến để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật cho thí sinh làm bài thi đối với các nghề thi trực tuyến.

j) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

2. Giám sát hệ thống thi trực tuyến

a) Có trách nhiệm thực hiện và báo cáo với Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ về đảm bảo hệ thống kết nối và các điều kiện kỹ thuật liên quan trong quá trình thí sinh thi thử và thi chính thức;

b) Đảm bảo an toàn cho phần đề thi đã hoàn thành của các thí sinh;

c) Báo cáo các tình huống đặc biệt và tiến trình của kỳ thi với Chủ tịch Hội đồng thi quốc gia; chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức về tính "trung thực, khách quan, công bằng" trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp đặc biệt các thành viên của Tiểu ban coi thi hoặc Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi có thể tham khảo ý kiến của giám sát hệ thống thi trực tuyến.

d) Phối hợp với giám sát xưởng thực hành để chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho thí sinh làm bài thi đối với các nghề thi trực tuyến.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan./.

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN CHO CÁC THÍ SINH

1. Chuẩn bị trước khi đến tham dự kỳ thi:

a) Thí sinh được các bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hiệp hội nghề nghiệp, tập đoàn và doanh nghiệp đăng ký tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia thông báo tóm tắt về các quy định và thủ tục của kỳ thi, mô tả kỹ thuật, các dụng cụ và các nguyên vật liệu phụ trợ cho thí sinh, tiêu chí đánh giá chung, cách ứng xử và tác phong trong kỳ thi;

b) Thí sinh phải chuẩn bị các dụng cụ cầm tay được phép mang theo để làm bài thi;

c) Thí sinh phải được Trưởng Đoàn tham dự thi cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình của kỳ thi;

d) Thí sinh phải mang theo giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước hoặc thẻ Đảng viên, bằng lái xe, giấy xác nhận của cơ quan công an có dán ảnh để xuất trình với Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi mới được vào phòng thi;

e) Mang theo Quyết định cử người tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia của Đoàn dự thi và nộp cho đơn vị đăng cai tổ chức thi, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến để làm chứng từ thanh quyết toán theo quy định.

2. Chuẩn bị trước khi dự thi:

a) Một ngày trước khi thi, thí sinh có tối thiểu 02 giờ và tối đa 04 giờ để chuẩn bị khu vực thi của mình (khu vực thi được chia theo từng lô), để kiểm tra dụng cụ và làm quen với máy móc và các vật liệu phụ trợ dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia và Giám sát xưởng. Vào cuối giai đoạn chuẩn bị, thí sinh phải chắc chắn rằng đã quen với mọi thứ bằng việc ký vào Bản thỏa thuận làm quen;

b) Các thí sinh phải tuân theo các quy tắc an toàn để tránh tai nạn lao động;

c) Thí sinh có quyền đưa ra các câu hỏi và phải khẳng định là quen thuộc với mọi thiết bị, sau khi được hướng dẫn;

d) Tiểu ban coi thi hoặc Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi kiểm tra giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước của thí sinh để đảm bảo các dữ liệu cá nhân là chính xác;

e) Tiểu ban Coi thi hoặc Tiểu ban Giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi kiểm tra việc thí sinh đã nhận đầy đủ đề thi, các hướng dẫn và giải thích về hệ thống đánh giá. Trước khi kỳ thi bắt đầu, thí sinh được phép nghiên cứu tài liệu và đặt các câu hỏi.

3. Các hướng dẫn cho thí sinh trong kỳ thi:

a) Thí sinh chịu trách nhiệm về dụng cụ, phương tiện và các nguyên vật liệu phụ trợ của mình. Nếu thí sinh thiếu bất cứ thứ gì, thí sinh có thể liên lạc với Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi và sẽ nhận được vật thay thế sẵn có của đơn vị đăng cai tổ chức thi, đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến ở địa điểm thi;

b) Thí sinh phải so sánh các phương tiện đo lường của mình với phương tiện đo lường của Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi để tránh sai sót;

c) Ấn định số báo danh mà thí sinh phải sử dụng trong đề thi và các tài liệu;

d) Chỉ bắt đầu công việc và kết thúc công việc khi Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi ra yêu cầu;

đ) Không được phép tiếp xúc với các thí sinh khác hoặc khách tham quan trong quá trình thi nếu không có sự đồng ý của Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi;

e) Có thể đề nghị thay thế hoặc bổ sung nếu nguyên vật liệu bị hỏng hoặc mất. Điều này có thể dẫn đến việc bị trừ điểm nếu nguyên vật liệu bị hỏng hoặc mất là do lỗi của thí sinh gây ra trong quá trình thao tác làm bài thi;

g) Phải tuân thủ với các chuẩn an toàn và bảo hộ như trình bày trong mô tả kỹ thuật, hoặc do chuyên gia hướng dẫn. Phải thông báo ngay khi có các sai sót về máy và trang, thiết bị;

h) Nếu ốm phải thông báo với Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi ngay lập tức. Nếu vì lý do này thí sinh bị mất hoặc thiếu thời gian thi, thì Trưởng Tiểu ban coi thi hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm coi thi có thể quyết định cho bù thêm thời gian.

4. Các hoạt động sau khi thi:

a) Sau khi thi, các thí sinh có cơ hội để trao đổi các quan điểm và kinh nghiệm với các chuyên gia và các thí sinh khác. Những thảo luận có thể liên quan đến phương pháp, các dụng cụ, máy, thiết bị... Sau đó, các chuyên gia sẽ đưa ra những chỉ dẫn cho các thí sinh việc đóng gói các dụng cụ; trang, thiết bị và làm sạch nơi thực hành trước khi rời đi;

b) Sau khi thông báo thứ hạng, thí sinh có cơ hội để biết bài thi của mình được đánh giá như thế nào và có thể khiếu nại về kết quả đó nếu chưa xác thực./.

Phụ lục III

QUY TRÌNH TỔ CHỨC SÁT HẠCH

1. Tổ sát hạch.

Tổ sát hạch do Hội đồng thi quốc gia thành lập theo từng nghề. Thành viên của mỗi tổ sát hạch có 03 người gồm: trưởng nhóm chuyên gia huấn luyện và 02 người đã tham gia Tiểu ban giám khảo của Hội đồng thi quốc gia của nghề đó hoặc 02 đại diện các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo có thí sinh tham gia huấn luyện.

2. Thời gian sát hạch.

Các Hội đồng thi quốc gia tổ chức sát hạch đối với những nghề được giao phụ trách huấn luyện. Thời điểm hoàn thành sát hạch do Hội đồng thi quốc gia quyết định nhưng không muộn hơn 01 tháng trước khi bắt đầu kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN và 02 tháng trước khi bắt đầu kỳ thi kỹ năng nghề thế giới.

3. Tiến hành sát hạch.

a) Đề thi sát hạch được lập trên cơ sở đề thi của kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế tính đến thời điểm tổ chức sát hạch do Trưởng nhóm chuyên gia huấn luyện chịu trách nhiệm lập, có kèm theo thang điểm của từng tiêu chí đánh giá và hướng dẫn thực hiện để trình Hội đồng thi quốc gia phê duyệt trước khi tiến hành tổ chức sát hạch.

b) Ngay sau khi hoàn thành sát hạch, trưởng nhóm chuyên gia huấn luyện nghề đang sát hạch lập báo cáo kết quả sát hạch trình Hội đồng thi quốc gia. Báo cáo kết quả sát hạch phải nêu đầy đủ quá trình tổ chức sát hạch; bản gốc kết quả thang điểm đánh giá, cho điểm bài sát hạch của thí sinh; các biên bản liên quan đến coi sát hạch, chấm sát hạch có chữ ký của từng thành viên tổ sát hạch; các ý kiến khác nhau của các thành viên (nếu có) và đề xuất lựa chọn 02 thí sinh đối với tham dự kỳ thi kỹ năng nghề ASEAN; 01 thí sinh đối với tham dự kỳ thi kỹ năng nghề thế giới để tiếp tục huấn luyện và chính thức tham dự kỳ thi./.

Phụ lục IV**QUY ĐỊNH PHÒNG, CHỐNG DỊCH**

1. Thực hiện các nguyên tắc phòng chống dịch: ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng, tuyệt đối không lơ là, chủ quan;
2. Yêu cầu việc thường xuyên rửa tay, sát khuẩn; đeo khẩu trang khi vào các khu vực thi; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc trong lúc làm bài thi, chấm thi, tham gia các cuộc họp, hội thảo, hội nghị tại Hội đồng thi quốc gia; đơn vị đăng cai và đơn vị tổ chức, tham dự thi trực tuyến các máy móc thiết bị sau khi một thí sinh làm xong nếu thí sinh tiếp theo cũng làm trên máy móc, thiết bị đó phải được khử khuẩn...
3. Các thiết bị, máy móc do đơn vị đăng cai chuẩn bị; các thiết bị cầm tay của thí sinh phải được khử khuẩn thường xuyên sau mỗi ca thi hoặc cuối ngày thi;
4. Giãn cách số thí sinh trong khu vực thi; giãn cách số Tiểu ban giám khảo, Tiểu ban coi thi trong khu vực thi và chấm thi; bố trí lịch giờ ăn trưa cho các Đại biểu khi tham dự kỳ thi đảm bảo không tập trung đông người.
5. Kịp thời phát hiện, cách ly, xử lý triệt để các trường hợp có nguy cơ lây nhiễm.
6. Thực hiện các quy định hiện hành của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường./.